



tiên thịnh 
green production, golden quality

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

— 2024 —



0901 225 777



www.tienthinh.vn



sales@tienthinh.vn

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024 khép lại với nhiều biến động của nền kinh tế toàn cầu và những thách thức mới trong chuỗi cung ứng nông sản. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, linh hoạt và chiến lược phát triển đúng đắn, Tập đoàn Tiến Thịnh tiếp tục giữ vững định hướng phát triển bền vững, khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu trái cây nhiệt đới của Việt Nam.

Tại Tiến Thịnh, Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững là yếu tố then chốt để xây dựng một doanh nghiệp vững mạnh. Chúng tôi cam kết tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng, đồng thời chủ động thích ứng với những thay đổi của xã hội và môi trường. Với phương châm **“Sản xuất xanh – Chất lượng vàng”**, Tiến Thịnh không ngừng nỗ lực cung cấp các sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ hoàn hảo, hướng đến sự hài lòng tối đa của khách hàng. Chúng tôi cũng đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành chế biến nông sản tại tỉnh Hậu Giang và cả nước.

Trong năm vừa qua, Tiến Thịnh tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như BRC, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA; đồng thời đầu tư phát triển danh mục sản phẩm mới để mở rộng thị trường xuất khẩu. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại cùng các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường là nền tảng để Công ty củng cố nội lực, nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển bền vững trong dài hạn. Chúng tôi cũng không ngừng cải tiến hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, minh bạch, và tuân thủ các thông lệ quốc tế, bảo vệ quyền lợi cổ đông và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Là Doanh nghiệp chuyên chế biến các sản phẩm từ trái cây nhiệt đới, toàn bộ nguyên liệu đầu vào của Tiến Thịnh được thu mua từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài khu vực. Với năng lực bảo quản và hệ thống kho lạnh hiện đại, Công ty luôn bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định cho sản xuất quanh năm, giảm thiểu rủi ro mùa vụ và duy trì chất lượng đầu ra đồng nhất.

Dù thị trường còn nhiều biến động do lạm phát, tỷ giá và chi phí logistics, tập thể Tiến Thịnh vẫn vững vàng vượt qua bằng sự chủ động trong điều hành, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh. Thành quả của năm 2024 chính là sự hội tụ của bản lĩnh quản trị, chiến lược rõ ràng, sự kiên định với sứ mệnh và đặc biệt là tinh thần đoàn kết từ toàn thể cán bộ công nhân viên.

Chúng tôi hướng đến tầm nhìn trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực xuất khẩu trái cây Việt Nam. Với sứ mệnh là cầu nối giữa nông dân Việt Nam và thị trường thế giới, **Tiến Thịnh cam kết phát triển trên nền tảng của những giá trị cốt lõi: Uy tín, Chất lượng, Hợp tác, Ý thức, Hiệu quả và Hướng đi mới.**

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, đối tác và toàn thể người lao động vì đã đồng hành cùng Tiến Thịnh trong hành trình không ngừng đổi mới và phát triển. Chúng tôi tin tưởng rằng, với nền tảng đã được gây dựng và tinh thần quyết tâm không ngừng, Tiến Thịnh sẽ tiếp tục vươn xa trên bản đồ nông sản toàn cầu.

Trân trọng!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHẠM TIẾN HOÀI**



MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

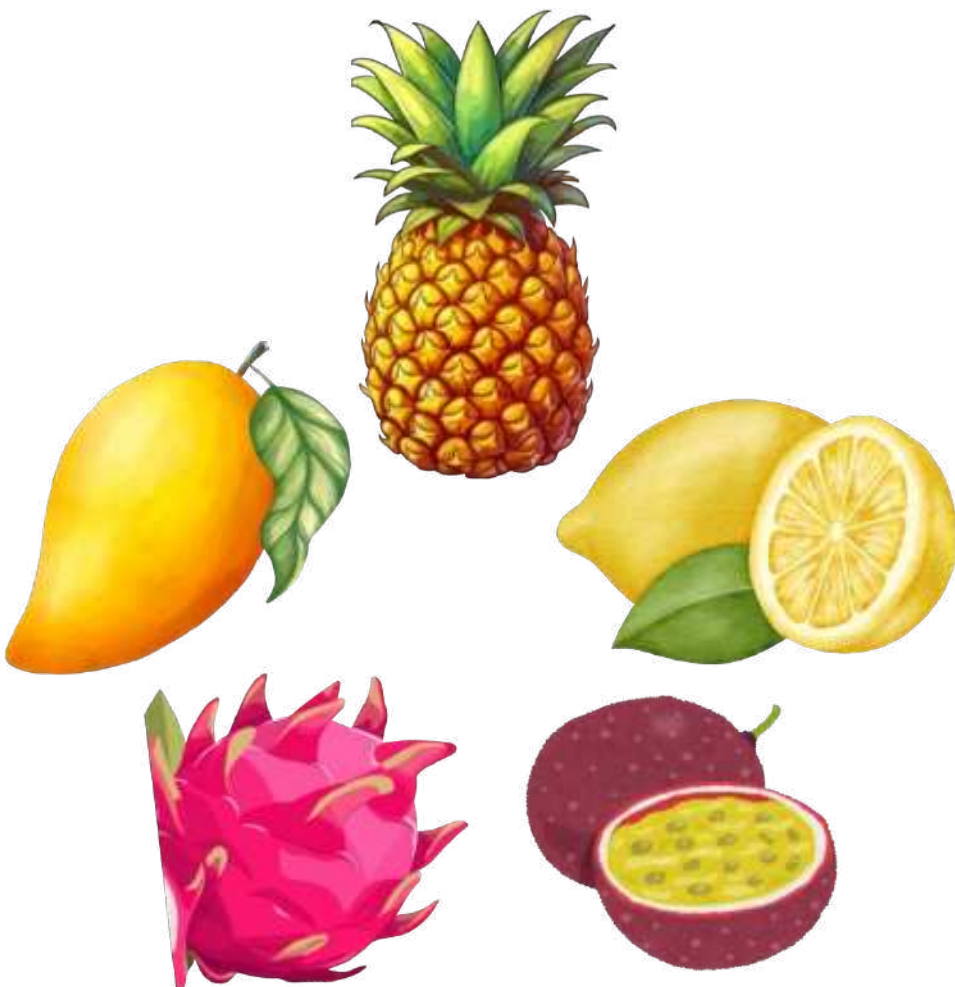
1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Bảng lưu chuyển tiền tệ
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

PHẦN

01

THÔNG TIN CHUNG

- 01** Thông tin khái quát
- 02** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03** Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04** Định hướng phát triển
- 05** Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Tên quốc tế: TIEN THINH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TIEN THINH GROUP

Mã cổ phiếu: TT6

Sàn chứng khoán: UPCOM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 6300254045
do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày
03/12/2014 và thay đổi lần thứ 7 ngày 24/11/2023.

Mã số thuế: 6300254045

Vốn điều lệ: 205.458.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 205.458.000.000 đồng

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh
Hậu Giang, Việt Nam

Số điện thoại: 0901 225 777

Số fax: (0290) 373 0998

Email: sales@tienthinh.vn

Website: www.tienthinh.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



07 - 08/2024

Năm 2024, Cổ phiếu của Công ty chính thức được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, đánh dấu một cột mốc phát triển quan trọng trong hành trình từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc đăng ký giao dịch không chỉ thể hiện cam kết của Công ty trong việc minh bạch hóa thông tin tài chính và chuẩn hóa quản trị doanh nghiệp, mà còn mở rộng cơ hội huy động vốn nhằm phục vụ cho các chiến lược tăng trưởng trong trung và dài hạn.

Thông qua kênh giao dịch công khai và hiệu quả, nhà đầu tư có thể tiếp cận gần hơn với tiềm năng phát triển của Công ty, đồng hành cùng những định hướng chiến lược đã và đang được Ban lãnh đạo triển khai. Sự kiện này đồng thời tạo nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường, củng cố niềm tin với các đối tác, khách hàng và cộng đồng đầu tư.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã ngành

Tên ngành

- 1030 (Chính)** Chế biến và bảo quản rau quả
- 0163** Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
Chi tiết: sấy và gia công sấy lúa, cám, bắp và các mặt hàng nông sản khác
- 0161** Hoạt động dịch vụ trồng trọt
Chi tiết: xay xát, chế biến và gia công xay xát, chế biến lương thực, lau bóng gạo.
- 0121** Trồng cây ăn quả
- 0131** Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
- 0132** Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
- 0150** Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
- 1040** Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
- 4620** Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
(Trừ việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)
- 4632** Bán buôn thực phẩm
(Trừ việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)
- 5210** Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh ở Tỉnh Hậu Giang cùng với 1 văn phòng đại diện ở thành phố Hồ Chí Minh

01

Trụ sở Công ty ở Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.

02

Nhà máy chế biến Phụng Hiệp ở Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang các Châu lục khác như: Châu Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Iran, Singapore, Malaysia, Indonesia), Châu Âu (Tây Ban Nha, Nga, Thụy Điển, Hà Lan, Ba Lan) và Châu Mỹ (Mỹ, Canada, Puerto Rico).

HOẠT ĐỘNG MARKETING

Tiến Thịnh đang tăng cường triển khai thương mại điện tử qua các tài khoản chính thức trên các nền tảng trực tuyến, giúp việc giao dịch trở nên thuận tiện và mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng. Trong bối cảnh các sự kiện hội chợ quốc tế bị trì hoãn hoặc hủy bỏ, Tiến Thịnh đã tích cực tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến, tạo cơ hội để mở rộng mạng lưới khách hàng toàn cầu. Việc **tham gia các triển lãm quốc tế như Sial Paris, Anuga, Gulf Food, Seoul Food...** không chỉ giúp công ty giới thiệu sản phẩm đến nhiều khách hàng tiềm năng, mà còn cho phép đánh giá các đối thủ cạnh tranh và nắm bắt những xu hướng mới của ngành. Ngoài ra, công ty cũng tối ưu hóa các kênh tiếp thị kỹ thuật số qua mạng xã hội và quảng cáo trực tuyến, nhằm tăng cường sự tương tác và thu thập phản hồi từ khách hàng. Chiến lược marketing toàn diện này kết hợp giữa các phương thức truyền thống và kỹ thuật số, giúp thương hiệu Tiến Thịnh được biết đến rộng rãi trên thị trường quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và thành công lâu dài. Hằng năm, Tiến Thịnh cũng **tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành thực phẩm tại nhiều khu vực trên thế giới, như Anuga (Đức), SIAL (Pháp), Seoul Food (Hàn Quốc), Foodex Japan (Nhật Bản)...** Điều này đã giúp sản phẩm của công ty từng bước vươn ra thị trường trong nước và xây dựng một thương hiệu uy tín trên thị trường toàn cầu.

Hội chợ thương mại uy tín trên thế giới Công ty đã tham gia và tiếp thị sản phẩm:



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

KHÁCH HÀNG TRONG NƯỚC

WinMart

TƯƠI NGON THUỘC HẠNG!

**BETRIMEX**ASIA FOODS CORPORATION
CÔNG TY CP THỰC PHẨM Á CHÂU**Rita**[®]**Golden Frog**^{GF}
FLAVOR-FRAGRANCE**AEON MALL****CENTRAL** Group**Walmart** 

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

KHÁCH HÀNG NƯỚC NGOÀI





Nước ép trái cây

XOÀI PUREE



Xoài là một loại trái cây nhiệt đới có vị ngọt, chứa nhiều chất xơ, vitamin B5, vitamin A, magie, đồng và potassium. Ngoài ra, quả xoài còn cung cấp rất nhiều chất quercetin, betacarotene và astragalin có tác dụng chống oxy hóa và trung hòa các gốc tự do.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả xoài như xoài xay nhuyễn, nước xoài cô đặc và xoài sấy mềm để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

TẮC PUREE VÀ NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC



Không chỉ có hương vị cực kỳ thơm ngon, quả tắc còn là loại trái cây tốt cho sức khỏe và chứa rất nhiều dưỡng chất. Loại quả này chứa rất ít natri, đồng thời lại không chứa chất béo cùng cholesterol. Quả tắc là nguồn chứa vitamin, đặc biệt là vitamin C, chất chống oxy hóa dồi dào. Ngoài ra, quả tắc còn giàu chất xơ, mang lại hàng loạt các lợi ích sức khỏe, đặc biệt liên quan đến hệ tiêu hóa.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả tắc như tắc xay nhuyễn và nước tắc cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

MĂNG CẦU PUREE



Mãng cầu xiêm là một loại trái cây thơm ngon, có gai mềm, vị ngọt và hơi chua. Loại quả này có lượng calo rất ít, chứa nhiều chất xơ và vitamin C. Đặc biệt, măng cầu là loại quả có chứa hàm lượng chất chống oxy hóa cực kỳ cao.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả măng cầu như măng cầu xay nhuyễn, nước măng cầu cô đặc và măng cầu sấy mềm để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

SƠ RI PUREE



Sơ ri là loại quả mọng, khi chín có màu đỏ tươi, vị ngọt, có hàm lượng dinh dưỡng dồi dào, chủ yếu là hàm lượng vitamin C. Ngoài ra sơ ri còn chứa nhiều vitamin A và vitamin B1, B2, B3. Nó cũng cung cấp một nguồn giàu các chất chống oxy hóa, ngăn ngừa lão hóa, tăng cường hệ miễn dịch bảo vệ cơ thể. Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả sơ ri như sơ ri xay nhuyễn và nước sơ ri cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Nước ép trái cây

THANH LONG PUREE



KHÓM PUREE



CHANH DÂY PUREE VÀ NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC



NHA ĐAM PUREE



Thanh long là loại quả mọc trên cây xương rồng, có vị ngọt thanh, chứa nhiều protein, các nhóm vitamin B2, B3, vitamin C và sắt, kali, photpho. Ngoài ra, loại quả này còn chứa lượng chất xơ dồi dào, giúp bổ sung chất chống oxy hóa, ngăn ngừa ung thư và tăng cường sức khỏe hệ miễn dịch cho cơ thể.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả thanh long như thanh long xay nhuyễn và nước thanh long cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Dứa là một loại cây nhiệt đới có quả ăn được, nó là cây có ý nghĩa kinh tế nhất trong họ Dứa. Nó ngọt, mọng nước và bên trong có màu vàng, vỏ dày màu nâu.

Tại nhà máy Tiến Thịnh Food, chúng tôi sản xuất các sản phẩm từ dứa như Puree, Juice Cô đặc và Trái cây sấy dẻo. Các sản phẩm từ dứa của chúng tôi đạt hầu hết các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm phổ biến hiện nay như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Chanh dây là một loại trái cây nhiệt đới rất giàu chất dinh dưỡng, có vị chua thanh, hương thơm khá hấp dẫn. Trong chanh dây có chứa rất nhiều vitamin, khoáng chất, các chất chống oxy hóa... có lợi cho sức khỏe.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả chanh dây như chanh dây xay nhuyễn và nước chanh dây cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Nha đam là một loại thảo mộc chứa nhiều chất dinh dưỡng được sử dụng trong chăm sóc sắc đẹp và bảo vệ sức khỏe. Trong nha đam có nhiều hợp chất chống oxy hóa có tác dụng làm đẹp, bảo vệ tim mạch, ngăn ngừa ung thư...

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ nha đam như nha đam xay nhuyễn và nước nha đam cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Nước ép trái cây Trái cây ép dẻo

DƯA HẦU PUREE



CHANH KHÔNG HẠT PUREE VÀ NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC



XOÀI SẤY DẸO



KHÓM SẤY DẸO



Dưa hấu là một loại trái cây nhiệt đới có vị ngọt, mọng nước và ít calo. Trong dưa hấu có chứa nhiều chất dinh dưỡng thiết yếu như vitamin, chất chống oxy hóa và các khoáng chất thực vật khác rất tốt cho sức khỏe.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả dưa hấu như dưa hấu xay nhuyễn và nước dưa hấu cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Chanh là loại quả tròn, thường có màu xanh tươi, có vị chua và mọng nước. Loại quả này là nguồn vitamin vô cùng mạnh mẽ, đặc biệt chứa hàm lượng lớn vitamin C, chất chống oxy hóa và các chất dinh dưỡng khác.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả chanh không hạt như chanh xay nhuyễn và nước chanh cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

Xoài là trái cây đặc sản của miền nhiệt đới mang giá trị dinh dưỡng cao, chứa hầu hết các Vitamin và khoáng chất có lợi cho sức khỏe như Vitamin B1, B2, B6, A, C, Kali, Canxi, ... Chỉ với 100gr xoài đã đáp ứng 100% nhu cầu Vitamin C và Vitamin A trong ngày cho một người bình thường.

Thành phần: Xoài (85%) , đường.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.
Độ ẩm: $\leq 25\%$
Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Khóm có vị ngọt và chua vừa phải, kích thích vị giác. Vitamin C trong khóm ngoài tác dụng chống mệt mỏi, tăng sức đề kháng, còn có tác dụng bảo vệ da, chống lại những tác động lão hóa từ ánh nắng mặt trời. Chỉ với 100gr khóm đã đáp ứng 44% nhu cầu Vitamin C trong ngày cho một người trưởng thành.

Thành phần: Khóm (92%), đường.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.
Độ ẩm: $\leq 20\%$
Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Trái cây ép dẻo

THANH LONG SẤY DẺO



Thanh long đỏ là trái cây đặc sản của miền nhiệt đới mang giá trị dinh dưỡng cao, chứa hầu hết các Vitamin và khoáng chất có lợi cho sức khỏe như Vitamin B1, B2, B6, A, C, Kali, Canxi, ... Chỉ với 100gr xoài đã đáp ứng 100% nhu cầu Vitamin C và Vitamin A trong ngày cho một người bình thường.

Thành phần: Thanh long đỏ (91%) , đường.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Độ ẩm: ≤ 25%

Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



2024



IAF



FDA



HACCP

GIẤY CHỨNG NHẬN

Với mục tiêu xuất khẩu trái cây Việt Nam đến thị trường như Châu Á, Châu Âu, Châu Úc, Châu Mỹ và khu vực Trung Đông, Tiến Thịnh đã được chứng nhận quản lý chất lượng nghiêm ngặt như: BRC Food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA.



BRC



HALAL



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

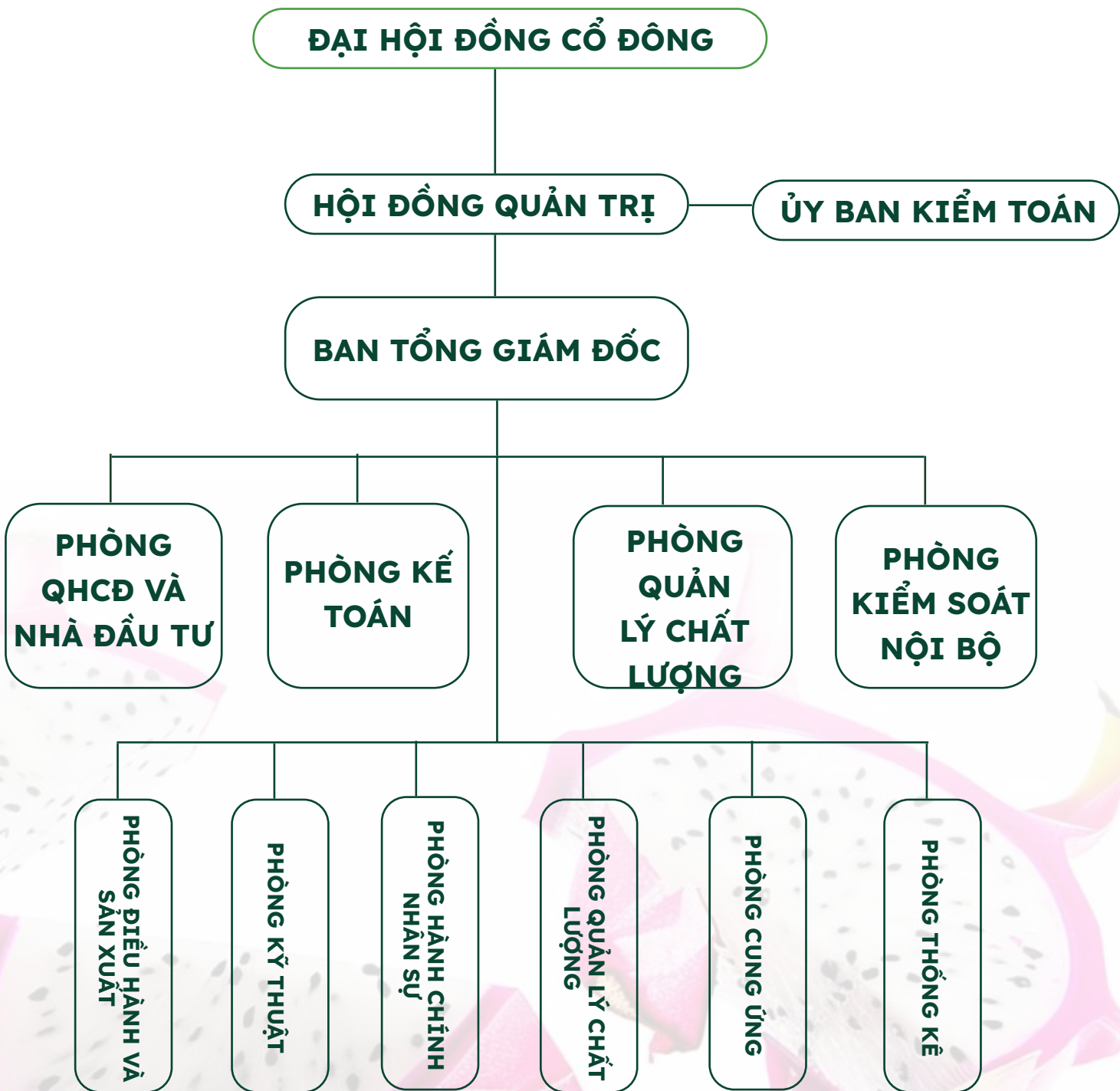
Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định: thông qua định hướng phát triển Công ty; tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; tổ chức lại và giải thể Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Công ty hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các ban chức năng trong bộ máy Công ty để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay liên kết. Hội đồng Quản trị thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn, và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị phê duyệt theo điều lệ, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được cấp cho Ban Tổng Giám đốc

Ủy ban kiểm toán: Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT. Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty..

Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC PHÒNG BAN CHUYÊN MÔN

Phòng Quan hệ cổ đông và Nhà đầu tư: Phòng quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR) thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức đại hội cổ đông, tổ chức các buổi họp báo, công bố số liệu tài chính, công bố báo cáo cho ủy ban và xử lý truyền thông đại chúng. Ngoài ra, bộ phận IR cũng có nhiệm vụ tương tác với các nhà phân tích đầu tư để cung cấp thông tin, hỗ trợ các nhà phân tích đưa ra các khuyến nghị về cơ hội đầu tư vào doanh nghiệp. Trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp, phòng IR sẽ đảm nhiệm việc hỗ trợ thiết lập quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ, và liên lạc với những nhà đầu tư tiềm năng cho các đợt phát hành tăng vốn.

Phòng Kế toán: Thực hiện thu xếp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm soát quản lý dòng tiền đảm bảo hạn chế tối đa mức độ rủi ro, tránh tổn thất tài sản, tính toán hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn kế toán (sổ sách chứng từ, hạch toán, báo cáo, nghĩa vụ); Theo dõi, phản ánh vận động vốn kinh doanh; Tham mưu Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan.

Phòng Kiểm soát nội bộ: Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động Kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty đảm bảo rằng hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, tuân thủ đúng quy định, bảo đảm quyền lợi Khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông. Tham mưu cho Ban Điều hành về chiến lược, chính sách, quy định, kế hoạch hành động liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty. Trình ban hành các văn bản liên quan hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Lập kế hoạch, phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, các quy chế, quy trình của Công ty, đồng thời thực hiện đánh giá rủi ro hàng năm.

Phòng Kinh doanh: Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng, marketing. Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh, Marketing theo kế hoạch và mục tiêu đề ra. Phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty.

Phòng Điều hành sản xuất: Thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh. Chịu trách nhiệm thiết kế hàng hóa, sản phẩm cho doanh nghiệp. Kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất. Bằng cách kiểm soát sản xuất, phòng sản xuất có thể sử dụng hiệu quả các nguồn lực, máy móc, lao động một cách hợp lý, giảm thiểu lãng phí. Đồng thời phòng còn có trách nhiệm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất nhằm đạt được mục tiêu sản lượng đề ra và đảm bảo giá trị cũng như chất lượng của thành phẩm làm ra luôn tốt nhất.

Phòng Hành chính Nhân sự: Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về các công việc liên quan đến chức năng nhân sự, hành chính và pháp lý của Công ty. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về cơ cấu tổ chức, thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định. Hỗ trợ pháp lý cho các bộ phận trong công ty, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn phù hợp với quy định hành chính, bảo hiểm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Công ty.

Phòng kỹ thuật: Thực hiện các công việc để đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành đúng cách và đạt hiệu suất tốt nhất. Cũng như đảm bảo việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất đúng quy định.

Phòng quản lý chất lượng: Thực hiện các công việc liên quan để kiểm tra chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo các sản phẩm tạo ra luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu theo quy định.

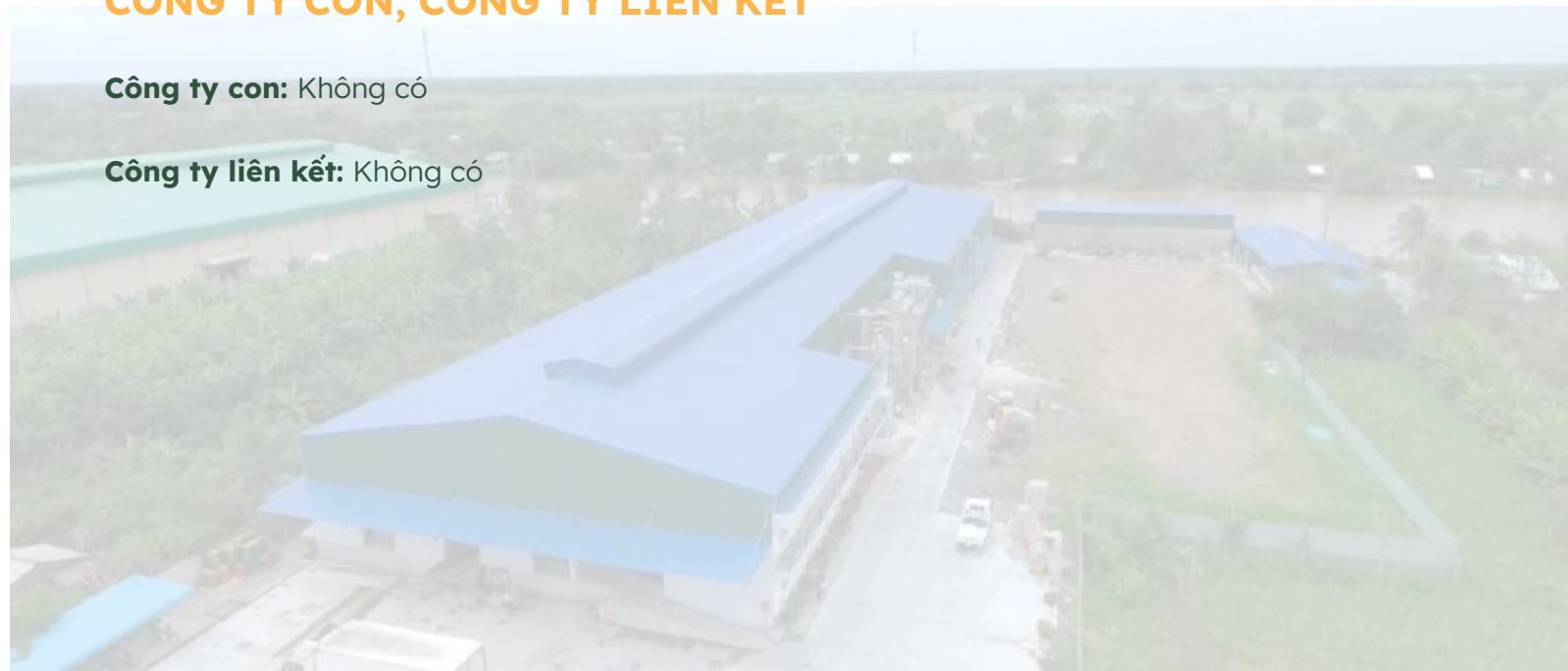
Phòng Cung ứng: Đảm bảo luôn có đủ nguyên vật liệu, các loại máy móc, thiết bị cần thiết cho sản xuất. Trong đó, thu mua nguyên liệu là sản phẩm nông sản từ trong và ngoài vùng nguyên liệu do hệ thống phát triển, thu mua các sản phẩm kinh doanh thương mại.

Phòng thống kê: Tổng hợp báo cáo số liệu thu thập trong quá trình sản xuất. Đốc thúc các bên kịp thời gian và tiến độ sản xuất, giao hàng. Thống kê chi tiết về các số liệu đầu vào của quá trình sản xuất, cụ thể là số liệu liên quan trực tiếp đến các nguyên phụ liệu, định mức sử dụng, tỷ lệ hao hụt cho phép. Phân tích và đề xuất cải tiến báo cáo thống kê khi cần thiết. Phân tích thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ như tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu công tác quản lý.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con: Không có

Công ty liên kết: Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty Tiền Thịnh đặt mục tiêu phát triển bền vững với các định hướng chiến lược sau:



VỀ THỊ TRƯỜNG

Nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm: Tiền Thịnh không ngừng nghiên cứu thị trường và kết hợp với R&D để phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm mở rộng thị phần. Công ty tập trung nghiên cứu các sản phẩm cấp đông IQF, bao gồm rau củ quả, trái cây, thịt, cá, hải sản, cũng như các sản phẩm từ tinh bột và sữa. Đặc biệt, công ty hướng đến phát triển các sản phẩm mới như xoài sấy dẻo không phụ gia và vỏ chanh dày, nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và thu hút các phân khúc khách hàng tiềm năng.



VỀ KÊNH PHÂN PHỐI

Đa dạng hóa kênh phân phối: Đẩy mạnh triển khai thương mại điện tử với các tài khoản chính thức, tạo điều kiện giao dịch thuận lợi và tiếp cận gần hơn với khách hàng. Việc này giúp khắc phục hạn chế của các hội chợ quốc tế bị hoãn hoặc hủy bỏ, đảm bảo quỹ hình ảnh công ty được quảng bá hiệu quả trên toàn cầu.

Mở rộng đối tác và liên kết chuỗi cung ứng: Tiền Thịnh phát triển mối quan hệ với các đối tác trong lĩnh vực Logistics, đồng thời liên kết với các hợp tác xã và đại lý thu mua để hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và Global Gap. Công ty cũng mở rộng khu vực thu mua nguyên liệu từ ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các khu vực khác.



VỀ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM

Tham gia các hội nghị giao thương: Thường xuyên tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến nông sản quốc tế, mở rộng mạng lưới khách hàng và tăng cường sự hiện diện trên thị trường quốc tế.



VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Kiểm soát chất lượng sản phẩm: Nhà máy thực hiện kiểm tra sát sao chất lượng hàng tồn kho và hàng xuất khẩu để đảm bảo chất lượng tuyệt đối. Bao bì và quy trình sản xuất cũng được kiểm tra kỹ lưỡng nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố.



VỀ CÔNG NGHỆ VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại: công ty áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP để tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả quản lý.

Mở rộng đối tác và liên kết chuỗi cung ứng: Tiền Thịnh phát triển mối quan hệ với các đối tác trong lĩnh vực Logistics, đồng thời liên kết với các hợp tác xã và đại lý thu mua để hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và Global Gap. Công ty cũng mở rộng khu vực thu mua nguyên liệu từ ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các khu vực khác.



VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC

Phát triển nguồn nhân lực: Tiến hành khảo sát, tái cấu trúc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực toàn công ty. Quy trình tuyển dụng được cải tiến để đảm bảo hiệu quả và chất lượng nhân sự, đồng thời nâng cao công tác quản trị hành chính.

Tái cấu trúc bộ máy tổ chức: Công ty tiếp tục tái cấu trúc các bộ phận nhằm sắp xếp và vận dụng tối đa hiệu quả công năng, đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng GDP là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất, ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế. Từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng GDP trong những năm qua ở mức khá cao so với các quốc gia trong khu vực.

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, rủi ro, bất ổn tác động đến quá trình hồi phục của các quốc gia. Thị trường hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới. Xung đột leo thang ở Nga – Ukraina, Trung Đông. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại có xu hướng gia tăng khiến cho tình trạng phân mảnh của nền kinh tế toàn cầu diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Theo đó, với các tác động trên đã gây cản trở nhiều đến đầu tư, sản xuất và tiêu dùng trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Theo Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước. Ngoài ra, về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước.

Trước những tình hình đó, Ban Lãnh đạo của Tiến Thịnh luôn thường xuyên theo dõi, đánh giá các diễn biến của nền kinh tế cả trong lẫn ngoài nước, đưa ra những phương án, chiến lược kinh doanh phù hợp để phòng ngừa rủi ro có thể xảy ra. Là một Công ty hoạt động trong ngành chế biến

nông sản, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất nông nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Nền kinh tế khi đi vào quỹ đạo tăng trưởng ổn định sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các

doanh nghiệp trong nước nói chung cũng như cho Công ty nói riêng. Tuy nhiên, trong bối cảnh diễn biến phức tạp kéo dài của đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế, chính trị xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn chứa các rủi ro tiềm ẩn mà khi xảy ra sẽ nhanh chóng tác động tiêu cực đến tốc độ đầu tư của nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

Do sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tình trạng biến động mạnh về dòng vốn ngoại tệ đã xảy ra. Trong khi ECB và FED duy trì chính sách lãi suất cao để kiềm chế lạm phát, NHNN lại áp dụng chính sách lãi suất thấp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Điều này đã dẫn đến dòng vốn ngoại tệ lớn rời khỏi Việt Nam. Để ứng phó, NHNN đã can thiệp vào thị trường ngoại hối thông qua việc bán ngoại tệ nhằm ổn định tỷ giá. Tuy nhiên, điều này lại gây ra tình trạng thiếu thanh khoản trong hệ thống ngân hàng, khiến mục tiêu bình ổn tỷ giá trở nên kém hiệu quả và làm tỷ giá USD/VND tăng mạnh.

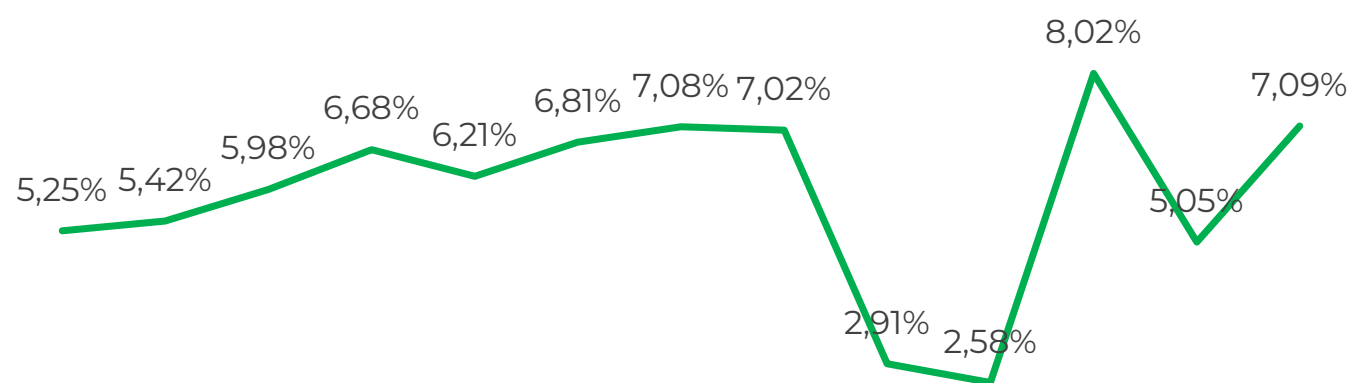
Trong bối cảnh đó, Công ty Tiến Thịnh, với khoảng 50% doanh thu đến từ xuất khẩu, đã được hưởng lợi nhờ tỷ giá USD/VND tăng cao, giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh và doanh thu từ hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay, các ngân hàng trung ương trên thế giới đã điều chỉnh chính sách lãi suất, dẫn đến sự biến động mạnh về tỷ giá ngoại hối. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với các

doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại quốc tế như Tiến Thịnh.

Để ứng phó, Tiến Thịnh đã tăng cường theo dõi và cập nhật thường xuyên các biến động tỷ giá hàng ngày, đồng thời phân tích nhu cầu tiêu thụ trái cây của các thị trường nhập khẩu. Từ đó, công ty chủ động điều chỉnh chiến lược xuất khẩu để phù hợp với triển vọng thị trường và hạn chế những rủi ro từ sự biến động của tỷ giá.



Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2012 - 2024



2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024

Nguồn: Tổng cục Thống kê, FPTS tổng hợp

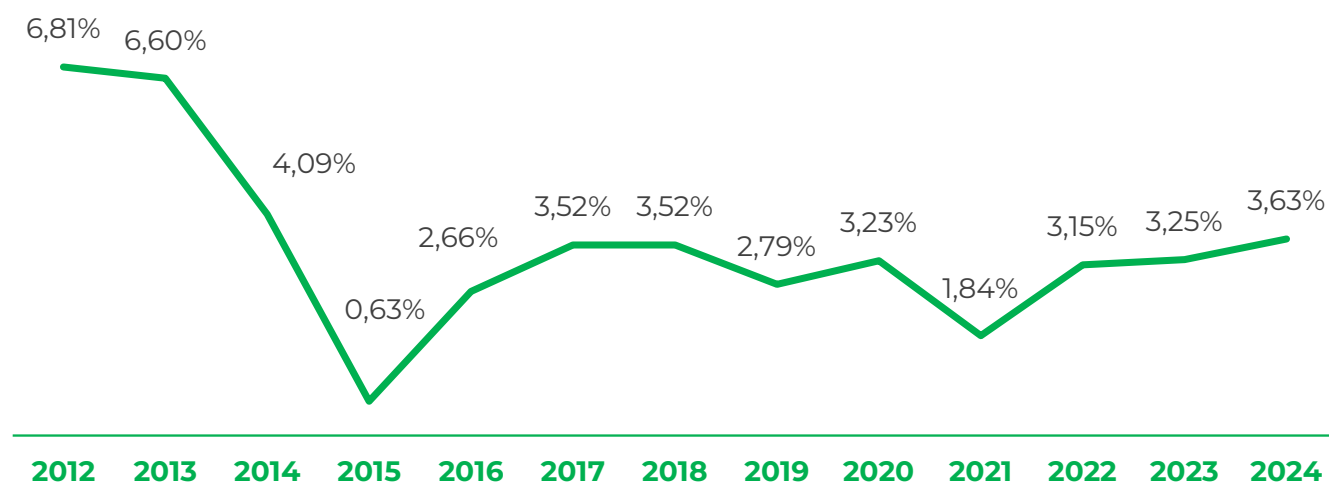
RỦI RO LẠM PHÁT

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam, rủi ro lạm phát sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, hoạt động huy động vốn, gây biến động giá trên thị trường và làm ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tiền Thịnh.

Theo báo cáo của Tổng Cục thống kê, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản năm 2024 tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do

giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Thêm vào đó, tính chung năm 2024, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 8,56% so với năm trước. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ có liên quan tăng 11,31%; lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan tăng 1,23%; thủy sản khai thác, nuôi trồng tăng 1,02%.

Tốc độ CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2024



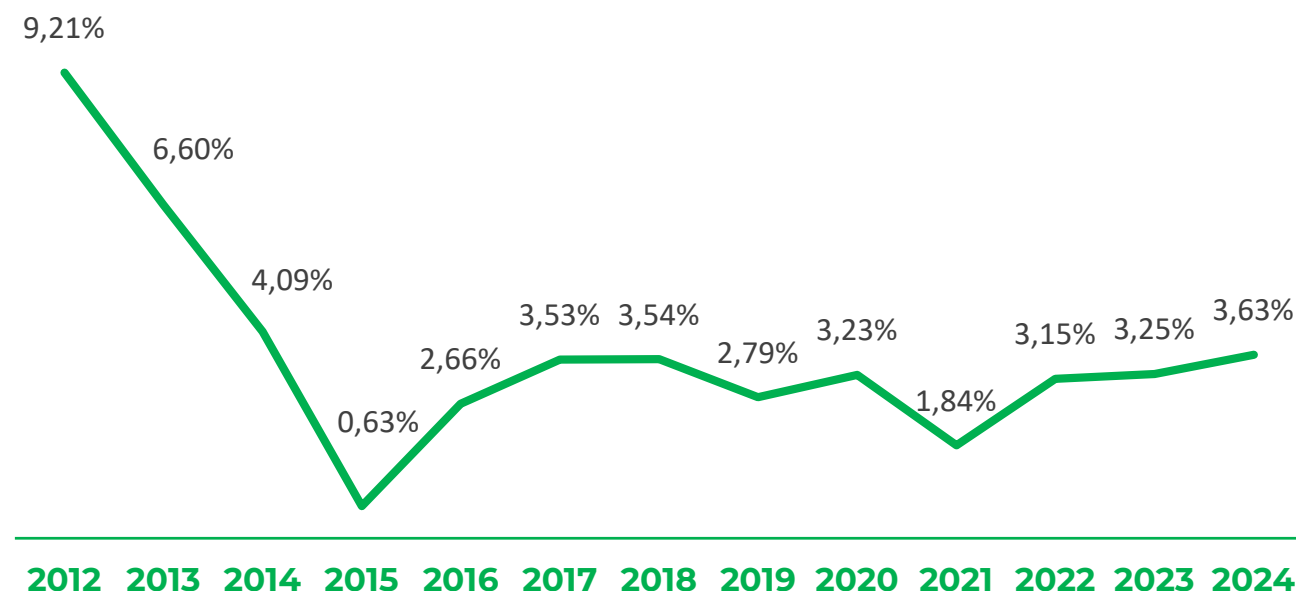
Nguồn: Tổng cục Thống kê, FPTS tổng hợp

Theo báo cáo của Tổng Cục thống kê, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản năm 2024 tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Thêm vào đó, tính chung năm 2024, chỉ số giá sản xuất sản phẩm

nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 8,56% so với năm trước. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ có liên quan tăng 11,31%; lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan tăng 1,23%; thủy sản khai thác, nuôi trồng tăng 1,02%.

Rủi ro liên quan đến lạm phát và sự gia tăng giá cả có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ số kinh tế vĩ mô, tác động đến mọi lĩnh vực kinh doanh nói chung và lĩnh vực nông nghiệp nói riêng. Hơn nữa,

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2024

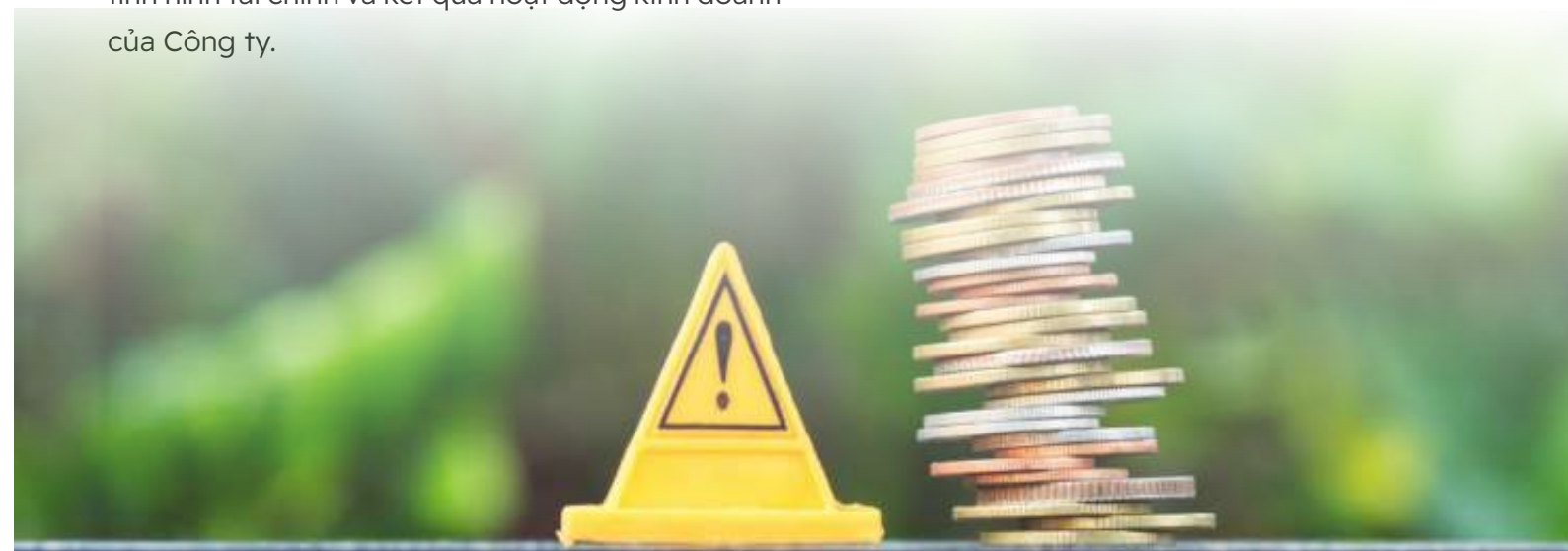


Nguồn: Tổng cục Thống kê, FPTS tổng hợp

lạm phát có khả năng làm tăng chi phí sản xuất do giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí nhân công tăng lên.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát đã được duy trì ở mức ổn định trong vài năm gần đây, nhưng không có gì đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không trải qua các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Nếu lạm phát tăng đáng kể, chi phí của Công ty, bao gồm chi phí nhân sự, chi phí vận chuyển, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ tăng lên và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro liên quan đến lạm phát, Tiền Thịnh đã xây dựng một hệ thống quản lý rủi ro và chủ động lập kế hoạch kinh doanh với các nhà cung cấp nguyên liệu truyền thống, đồng thời có kế hoạch điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên các dự báo về tình hình lạm phát. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện các biện pháp như tăng cường quản lý chi phí, tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên liệu với giá cả hợp lý và tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận hành để phù hợp với điều kiện thị trường.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Tiến Thịnh, cũng như bất kỳ doanh nghiệp nào tại Việt Nam, đều phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động và các văn bản pháp luật liên quan khác. Với việc mới được niêm yết trên sàn UPCOM, công ty còn chịu sự quản lý của Luật Chứng khoán. Đặc biệt, những sửa đổi gần đây từ Quốc hội đối với Luật Chứng khoán cùng các nghị định và thông tư liên quan dự kiến sẽ được cập nhật và bổ sung để phù hợp với các thay đổi mới.

Nhận thức rõ những rủi ro pháp lý tiềm ẩn, Tiến Thịnh luôn chú trọng cập nhật và nghiên cứu các thay đổi về văn bản pháp luật nhằm giảm thiểu các thiệt hại không đáng có. Công ty thường xuyên theo dõi thông tin pháp luật và nhận tư vấn từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm về pháp chế và quản lý rủi ro.

Ngoài ra, để mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia châu Âu và Mỹ, Tiến Thịnh không chỉ đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật trong nước mà còn tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp và các tiêu chuẩn chuyên ngành của từng quốc gia sở tại, bao gồm quy định về thuế xuất nhập khẩu. Công ty chủ động nghiên cứu, cập nhật các quy định này thông qua việc hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên môn và tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức pháp lý cho nhân viên, nhằm đảm bảo tuân thủ và tăng cường hiệu quả hoạt động.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam với nền tảng nông nghiệp vững mạnh, là một thị trường đầy cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt trong ngành nông sản. Trong bối cảnh đó, Tiến Thịnh, với sản phẩm chủ yếu là trái cây, phải đối mặt với những thách thức lớn về cạnh tranh, từ việc cạnh tranh về mẫu mã, chất lượng đến giá thành với các đối thủ trong cùng ngành. Sự cạnh tranh này không chỉ khốc liệt ở thị trường nội địa mà còn ở các thị trường xuất khẩu, nơi yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn ngày càng cao.



Nhận thức sâu sắc về những rủi ro và thách thức này, Tiến Thịnh đã chủ động xây dựng và củng cố thị phần hiện tại bằng cách phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh của mình. Một trong những yếu tố quan trọng mà công ty chú trọng là xây dựng và phát triển sức mạnh thương hiệu. Tiến Thịnh tích cực tham gia các hội chợ quốc tế, nơi không chỉ trưng bày sản phẩm mà còn tạo dựng mối quan hệ, mở rộng mạng lưới khách hàng và tiếp cận các xu hướng mới nhất của ngành.

Ngoài ra, Công ty luôn nỗ lực nghiên cứu và nắm bắt kịp thời các xu hướng tiêu dùng, đặc biệt trong ngành thực phẩm, để điều chỉnh chiến lược sản phẩm phù hợp với thị hiếu và yêu cầu của thị trường. Được hỗ trợ bởi một hệ thống sản xuất tiên tiến và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, Tiến Thịnh cam kết không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng giá trị thương hiệu, nhằm tạo dựng lòng tin và sự trung thành từ khách hàng, đồng thời giữ vững vị thế cạnh tranh trong ngành nông sản.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH (TIẾP THEO)

Rủi ro mùa vụ

Trong lĩnh vực kinh doanh chế biến rau quả xuất khẩu, nguồn nguyên liệu từ các loại trái cây thường có sự biến động về chất lượng và số lượng do phụ thuộc vào mùa vụ thu hoạch điều này ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào của các sản phẩm. Sự phụ thuộc này tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt nguồn nguyên liệu, đặc biệt khi nhu cầu thị trường tăng cao, đồng thời làm gia tăng tính bất ổn định trong hoạt động sản xuất và cơ cấu doanh thu của các doanh nghiệp.

Nhận thức rõ những thách thức này, Tiên Thịnh đã xây dựng chiến lược chủ động nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định. Công ty thu mua và tích trữ đa dạng các loại trái cây trong hệ thống kho lạnh hiện đại, giúp duy trì nguồn nguyên liệu chế biến quanh năm, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng tại mọi thời điểm. Chính sách tích trữ hợp lý này không chỉ giúp Tiên Thịnh giảm thiểu sự phụ thuộc vào thời vụ mà còn tối ưu hóa khả năng sản xuất liên tục, tránh được các gián đoạn không đáng có trong chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, Tiên Thịnh đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ kho mát và kho lạnh chuyên nghiệp, giúp mở rộng khả năng lưu trữ và bảo quản nguyên liệu nông sản. Điều này đảm bảo nguồn cung đầu vào luôn sẵn sàng, đồng thời hỗ trợ công ty duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đáp ứng nhanh chóng mọi yêu cầu của thị trường xuất khẩu.



RỦI RO KHÁC

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, Tiên Thịnh còn phải đối mặt với nguy cơ từ điều kiện thiên nhiên có thể xảy ra như thiên tai, động đất, bão lụt, ...có thể gây thiệt hại nặng nề về người và vật chất trong Công ty. Bên cạnh đó, nếu không có sự chuẩn bị cẩn thận trong quá trình sản xuất kinh doanh thì có thể xảy ra cháy nổ, chập điện,... gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn lao động cho nhân sự trong Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng mà Công ty không thể lường trước được nhưng có thể phòng ngừa được bằng cách xây dựng các giải pháp để ứng phó kịp thời và tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên chức để mọi người luôn sẵn sàng trước các rủi ro tiềm ẩn trên.

PHẦN

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024

- 01** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02** Tổ chức và nhân sự
- 03** Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04** Tình hình tài chính
- 05** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thính là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu rau quả tại Việt Nam. Hiện nay, Công ty sở hữu một nhà máy sản xuất tại Hậu Giang và đã mở rộng thị trường xuất khẩu sang nhiều quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, cùng các nước thuộc khu vực châu Âu và châu Mỹ. Nhờ lợi thế gia nhập ngành từ sớm và vị trí chiến lược tại Hậu Giang – trung tâm của đồng bằng Sông Cửu Long, Tiến Thính tận dụng tối đa tiềm năng phát triển khi hoạt động trong khu vực được xem là vựa trái cây lớn nhất Việt Nam.

Nhà máy chế biến của công ty có công suất lên đến 10.000 tấn/năm, với kế hoạch mở rộng diện tích vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và đáp ứng nhu cầu sản xuất quy mô lớn. Nhà máy được phân thành ba xưởng chế biến, mỗi xưởng chuyên trách một nhóm sản phẩm chủ lực, giúp Tiến Thính nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

STT	Phân xưởng	Diện tích
1	Xưởng chế biến nước ép và cô đặc	1.200 m²
2	Xưởng chế biến trái cây đông lạnh	1.320 m²
3	Xưởng chế biến trái cây sấy dẻo	1.200 m²
Tổng cộng		3.720 m²



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

Về doanh thu

DVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2023		Năm 2024		% 2024/2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

1	Trái cây tươi	71.492	23,95%	122.724	34,96%	171,66%
2	Nước ép	198.613	66,53%	187.551	53,43%	94,43%
3	Trái cây sấy dẻo	26.927	9,02%	38.554	10,98%	143,18%
4	Sản phẩm khác	1.478	0,50%	2.220	0,63%	150,20%

Cơ cấu doanh thu theo thị trường

1	Trong nước	179.493	60,13%	234.934	66,92%	130,89%
2	Xuất khẩu	119.017	39,87%	116.116	33,08%	97,56%
Tổng cộng		298.510	100%	351.050	100%	117,60%

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn tăng trưởng tích cực của Công ty khi doanh thu tăng 17,60% so với năm 2023. Phân tích cơ cấu doanh thu cho thấy hai nhóm sản phẩm chủ lực – trái cây tươi và trái cây sấy dẻo – là động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng này.

Sự khởi sắc của doanh thu phần lớn đến từ nền kinh tế Việt Nam, vốn đang tăng trưởng mạnh mẽ với mức GDP đạt 7,09%. Nhờ thu nhập bình quân đầu người cải thiện, nhu cầu tiêu thụ trong nước tăng đáng kể, giúp thị trường nội địa đóng vai trò quan trọng khi chiếm 67% tổng doanh thu của Công ty. Đặc biệt, sản phẩm trái cây tươi được tiêu thụ hầu hết bởi thị trường trong nước, đã ghi nhận mức tăng trưởng mạnh về sản lượng (+49%) và doanh thu (+71,66%) doanh thu so với 2023. Về sản phẩm trái cây sấy dẻo, với 89% tỷ trọng xuất khẩu, tiếp tục được ưa chuộng tại các quốc gia phát triển nhờ vào đặc tính tiện lợi, dễ bảo quản và phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này tăng đều qua các năm, riêng năm 2024 ghi nhận mức tăng trưởng 45%. Ngoài ra, sản phẩm nước ép cũng cho thấy sự gia tăng về sản lượng tiêu thụ ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, do mức độ cạnh tranh cao về giá, doanh thu từ mặt hàng này giảm 5,57% dù sản lượng bán ra có xu hướng tăng. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến doanh thu xuất khẩu giảm nhẹ 2,44% so với năm 2023.

Có thể thấy, năm 2024 là một năm thành công đối với Công ty khi không chỉ đạt được mức tăng trưởng ấn tượng mà còn mở rộng thị trường một cách bền vững. Việc nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng, kết hợp với chiến lược phát triển đúng hướng, đã giúp Công ty gia tăng đơn hàng từ khách hàng hiện tại cũng như ký kết được nhiều hợp đồng mới. Đây sẽ là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục đà tăng trưởng trong những năm tới.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

Về lợi nhuận

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		% 2024/2023
		Giá trị	Biên LNG	Giá trị	Biên LNG	
Cơ cấu theo sản phẩm						
1	Trái cây tươi	2.024	2,83%	7.605	6,20%	375,74%
2	Nước ép	17.911	9,02%	18.160	9,68%	101,39%
3	Trái cây sấy	10.775	40,02%	16.805	43,59%	155,96%
4	Sản phẩm khác	1.478	100,00%	621	27,97%	42,02%
Cơ cấu theo thị trường						
1	Trong nước	14.640	8,16%	10.568	4,50%	72,19%
2	Xuất khẩu	17.548	14,74%	32.623	28,10%	185,91%
Tổng cộng		32.188	10,78%	43.191	12,30%	134,18%

Mặc dù trái cây tươi và nước ép mang lại nguồn doanh thu chủ lực cho Tiến Thịnh, nhưng với biên lợi nhuận vượt trội của trái cây sấy dẻo lên đến 43,59%, lợi nhuận của riêng mảng này đã chiếm hơn 34% tổng lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2024, với sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu và chi phí nguyên liệu giảm, biên lợi nhuận gộp của cả ba loại sản phẩm trên đều phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt với trái cây tươi tăng 3,75 điểm phần trăm so với năm 2023. Kết quả tích cực này đến từ việc doanh số, số lượng đơn hàng tăng mạnh ở thị trường trong nước, cùng với đó là giá bán cải thiện so với năm 2023. Đối với thị trường xuất khẩu, chủ yếu là 2 loại sản phẩm trái cây sấy và nước ép cũng ghi nhận những tăng trưởng tích cực. Với nước ép trái cây, dù doanh thu giảm 5,57% so với năm 2023, nhưng biên lợi nhuận gộp lại có sự cải thiện đáng kể, đạt 9,68%. Điều này chủ yếu nhờ vào việc tối ưu hóa giá bán, kiểm soát tốt giá nguyên liệu, cùng với đó là nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí sản xuất. Nhờ đó, lợi nhuận gộp từ nước ép trái cây đạt 18,16 tỷ đồng, tăng 1,39% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, khẳng định vị thế dẫn đầu và duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024, mặt hàng trái cây sấy dẻo, đặc biệt là xoài sấy dẻo, tiếp tục duy trì ổn định về đơn hàng và được khách hàng tin tưởng. Nhờ cải tiến công nghệ chế biến, tối ưu hóa năng suất lao động, kết hợp với uy tín thương hiệu, sản phẩm này đạt được mức giá bán tốt, ghi nhận lợi nhuận gộp đã đạt 16,805 tỷ đồng, tăng trưởng đáng kể 55,97% so với năm trước.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH 2024
1	Doanh thu thuần	302.000	351.050	116,24%
2	Lợi nhuận sau thuế	9.500	14.700	154,74%
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	3,15%	4,19%	1,04%
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	4,13%	6,39%	2,26%
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	4,62%	7,15%	2,53%
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	-	0.00%

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các kế hoạch đề ra, kết quả kinh doanh đạt được ấn tượng với nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế vượt 54,74% kế hoạch, phản ánh hiệu quả trong quản lý chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Biên lợi nhuận ròng cũng có sự cải thiện đáng kể, với biên lợi nhuận thuần tăng 1,04%, trong khi tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 2,26%, cho thấy khả năng sinh lời trên vốn đầu tư được nâng cao rõ rệt. Kết quả này đạt được nhờ chiến lược phát triển sản phẩm hợp lý, tập trung vào các mặt hàng giá trị cao, cùng với việc đổi mới và đa dạng hóa nguồn cung nhằm tối ưu hóa chi phí và đảm bảo tính cạnh tranh.

Một trong những yếu tố then chốt giúp Công ty đạt được kết quả này là sự ổn định của chi phí nguyên liệu đầu vào, trong khi chi phí bán hàng và chi phí tài chính không có nhiều biến động so với năm 2023. Nhờ đó, biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể, góp phần nâng cao hiệu suất kinh doanh và tăng cường khả năng mở rộng thị phần.

Ngoài ra, năm 2024 chúng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty khi hầu hết các mặt hàng chủ lực đều ghi nhận mức tăng trưởng trên 30%. Nhu cầu tiêu dùng nội địa gia tăng, nhờ thu nhập bình quân đầu người cải thiện, là động lực chính thúc đẩy doanh thu. Song song đó, đà tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường xuất khẩu cũng đóng vai trò quan trọng, khi Công ty tận dụng tốt các cơ hội từ sự hồi phục của chuỗi cung ứng toàn cầu và các hiệp định thương mại tự do, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần quốc tế.

Với sự kết hợp giữa chiến lược kinh doanh hiệu quả, tối ưu hóa sản xuất và quản lý tài chính chặt chẽ, Công ty không chỉ duy trì tăng trưởng mà còn cải thiện đáng kể biên lợi nhuận.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Bá Đoan	Thành viên HĐQT kiêm thư ký HĐQT
4	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHẠM TIẾN HOÀI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh: 1981
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Quá trình công tác

- » Từ 10/2004 đến 11/2008: Giám đốc kinh doanh – Công ty TNHH Thuốc Thú Y 2/9 Cần Thơ
- » Từ 12/2008 đến 11/2015: Giám đốc điều hành CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh
- » Từ 12/2015 đến 08/2021: Giám đốc – Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh
- » Từ 01/2019 đến nay: Giám đốc – Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
- » Từ 03/2019 đến 01/2021: Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang
- » Từ 01/2021 đến nay: Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang
- » Từ 09/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ tại các Công ty khác

- » Tổng Giám đốc CTCP Hạnh Nguyên Logistics (trước đây là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên)
- Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang

Số lượng CP sở hữu tại ngày 31/12/2024: Cá nhân: 10.936.090 cổ phiếu, chiếm 53,23% vốn điều lệ; Đại diện: không có



ÔNG TÔ THÁI THÀNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác

- » Từ 1999 đến 2000: Quản lý Khách sạn tại Khách sạn Phương Đông, Cần Thơ
- » Từ 2001 đến 2005: Phụ trách kinh doanh Thiết bị điện tử - Công ty TNHH TMDV Ngân Long
- » Từ 2005 đến 2007: Phụ trách kinh doanh thiết bị và phụ kiện Tin học – Công ty TNHH TMDV Phú Hoàng
- » Từ 2007 đến 2009: Trợ lý TGD, phụ trách kinh doanh – Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex
- » Từ 2009 đến 2017: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phương Đông
- » Từ 2017 đến 2020: Giám đốc thương mại tại CTCP Hạnh Nguyên Logistics (trước đây là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên)
- » Từ 2020 đến nay: Trưởng Ban Kinh doanh tại CTCP Hạnh Nguyên Logistics (trước đây là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên)
- » Từ 2019 đến 09/2021: Trưởng Ban kinh doanh - Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh
- » 09/2021 - 08/2023: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kinh doanh – Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
- » 08/2023 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người công bố thông tin của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ tại các Công ty khác: Không có

Số lượng CP sở hữu tại ngày 31/12/2024: Cá nhân: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% VDL



ÔNG NGUYỄN BÁ ĐOAN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM THƯ KÝ HĐQT
Năm sinh: 1987
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ sinh học

Quá trình công tác

- » Từ 2010 đến 2011: Chuyên viên Kiểm Tra Chất Lượng tại CTCP lương thực Sông Hậu
- » Từ 2011 đến 2014: Phó phòng Quản lý Chất Lượng tại CTCP CBTPXK Phú Thịnh
- » Từ 2017 đến 2018: Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Vườn Trái Cừu Long
- » Từ 2019 đến 08/2021: Giám đốc Nhà máy tại Công ty TNHH MTV CBNS Tiến Thịnh
- » Từ 09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ tại các Công ty khác: Không có

Số lượng CP sở hữu tại ngày 31/12/2024: Cá nhân: 40 cổ phiếu, chiếm 0,0002% vốn điều lệ.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG VIÊN TẤN PHÁT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

- » Từ 2011 đến 2012: Trưởng nhóm lập trình ERP tại Công ty FPT IS
- » Từ 2012 đến 2013: Phụ trách kinh doanh mảng dự án – KHDN tại Viettel Distribution
- » Từ 2013 đến 2014: Phụ trách kinh doanh mảng dự án – KHDN tại Công ty Thakral One
- » Từ 2015 đến 2020: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí sản xuất 298
- » Từ 2020 đến 2024: Giám đốc điều hành CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices
- » Từ 09/2021 đến Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ tại các Công ty khác: Không có

Số lượng CP sở hữu tại ngày 31/12/2024: Cá nhân: 9.900 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ;
Đại diện: không có



ÔNG HUỲNH TRUNG NGHĨA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

- » Từ 2009 đến 2010: Phụ trách Kế toán tại Công ty TNHH SX & CB Gỗ Thúy Sơn
- » Từ 2011 đến Nay: Trưởng phòng Tài chính tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất nghiệp Phú Thịnh
- » Từ 11/2021 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ tại các Công ty khác:

Trưởng phòng Tài chính tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024: Cá nhân: 5.300 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ; Đại diện: không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TOÁN



ÔNG HUỖNH TRUNG NGHĨA
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự - Thông tin Hội đồng quản trị



ÔNG VIÊN TẤN PHÁT
THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự - Thông tin Hội đồng quản trị

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Ông Tô Thái Thành	Tổng giám đốc	08/08/1967	Cử nhân Anh văn
2	Ông Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	11/06/1979	Cử nhân Tài chính - Tín dụng



ÔNG TÔ THÁI THÀNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh Văn

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự - Thông tin Hội đồng quản trị



ÔNG TRẦN HÀ GIANG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ứng dụng

Quá trình công tác

- » Từ 06/2006 đến 02/2007: Chuyên viên Phòng Nội vụ & LĐ TBXH huyện Vị Thủy
- » Từ 03/2007 đến 12/2009: Kế toán trưởng Công ty CP Dược Hậu Giang-Chi nhánh Hồ Chí Minh,
- » Từ 03/2012 đến 12/2012: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Phú Long
- » Từ 02/2013 đến 09/2013: Trưởng bộ phận Phân tích Tài chính và tổ chức lại bộ máy Kế toán Công ty CP Xuất nhập khẩu Việt Ngư
- » Từ 10/2013 đến 03/2014: Kế toán trưởng kiêm TP nghiệp vụ tổng hợp Công ty CP Xăng dầu NVO Nam Mêkong
- » Từ 04/2014 đến 08/2016: Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính kế toán Công ty CP Du lịch Cần Thơ
- » Từ 08/2016 đến 09/2018: Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính Kế toán Công ty CP Gia Lai CTC
- » Từ 06/2019 đến 09/2021: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
- » Từ 09/2021 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024

Sở hữu cá nhân: 51.000 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

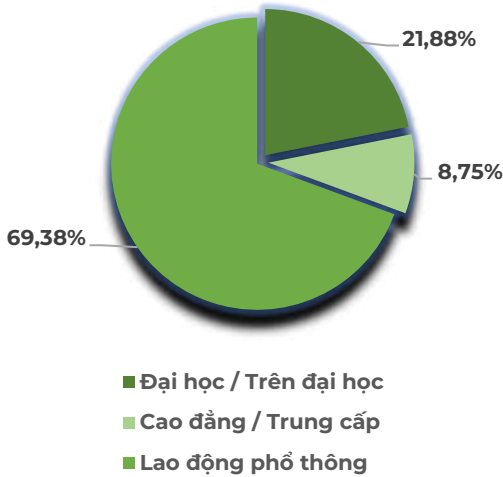
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	160	100%
1	Trên Đại học, Cao đẳng	35	21,88%
2	Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	14	8,75%
3	Trình độ lao động phổ thông	111	69,38%
B	Theo giới tính	160	100%
1	Nam	67	41,88%
2	Nữ	93	58,13%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	160	100%
1	Lao động không xác định thời hạn	1	0,63%
2	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	101	63,13%
3	Lao động có thời hạn 1 năm	58	36,25%
Tổng cộng		160	100%

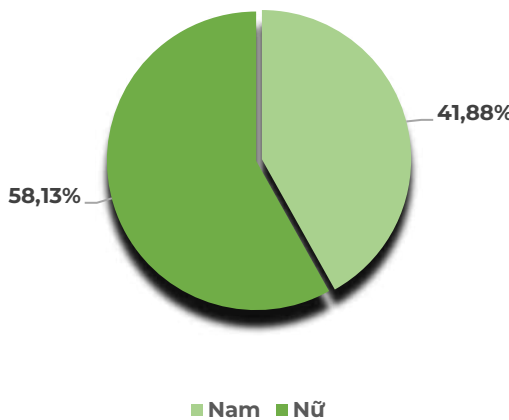
THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người) (bao gồm lao động thuê ngoài)	142	106	138	160
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5.900.000	6.400.000	6.600.000	6.700.000

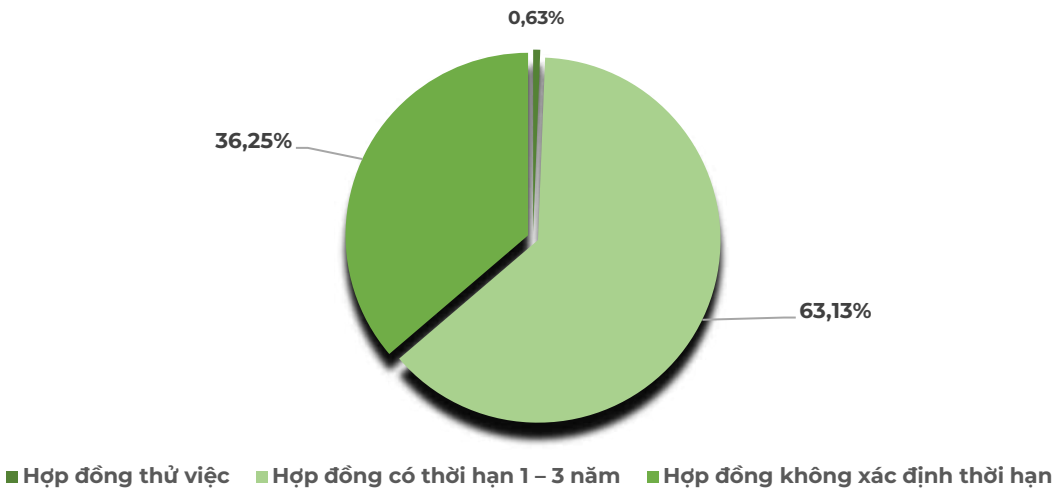
Theo trình độ



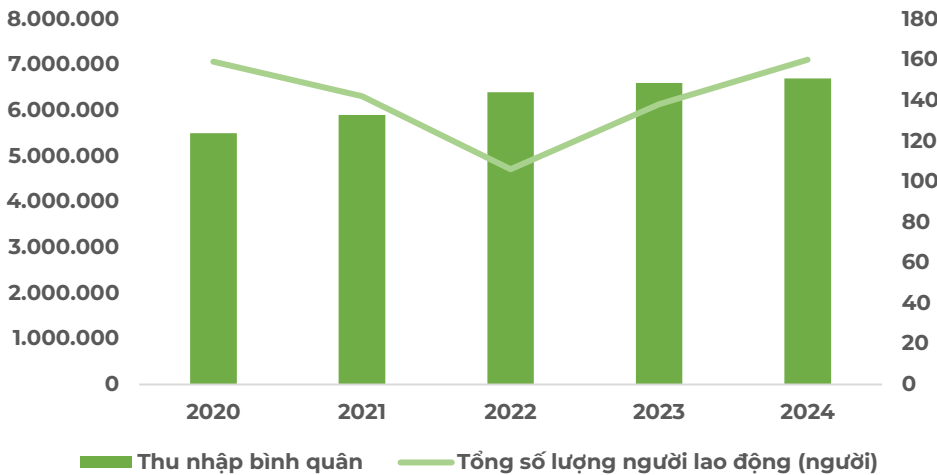
Theo giới tính



Theo tính chất hợp đồng lao động



Thu nhập bình quân



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tiến Thịnh xác định con người là tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp, trong đó đội ngũ nhân sự chính là nền tảng cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững. Vì vậy, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng một lực lượng nhân sự vững mạnh, có tinh thần gắn kết cao, sẵn sàng cống hiến hết mình để cùng Công ty chinh phục những thành công mới.

Hướng đến việc hình thành một đội ngũ nhân sự hiện đại, năng động và sáng tạo, đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Tiến Thịnh không ngừng hoàn thiện các chính sách, chế độ phúc lợi nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài. Cụ thể, Công ty đã triển khai các chính sách sau:

Chính sách nhân sự

Ban Lãnh đạo Tiến Thịnh luôn chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc gắn kết và bền vững. Công ty đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho nhân viên bằng việc tham gia các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm BHXH, BHYT và BHTN.

Bên cạnh đó, nhằm ghi nhận và khuyến khích sự cống hiến của đội ngũ nhân sự, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng và xét tăng lương hàng năm cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, với mức tăng trung bình 3-5% mỗi năm.

Không chỉ quan tâm đến chế độ đãi ngộ, Tiến Thịnh còn chú trọng đến đời sống tinh thần của nhân viên. Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến tham quan, du lịch tại các địa điểm nổi tiếng trong và ngoài nước, mang đến cơ hội thư giãn, tái tạo năng lượng sau những ngày làm việc căng thẳng. Đây cũng là dịp để đại gia đình Tiến Thịnh gắn kết, nâng cao tinh thần đồng đội và hiểu biết lẫn nhau, góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp.



Chính sách đào tạo

Bên cạnh việc tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và cập nhật kiến thức mới cho toàn thể nhân viên, Tiến Thịnh còn chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý của đội ngũ nhân sự thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu. Hàng năm, Công ty cử nhân viên tham gia các chương trình đào tạo nâng cao như: Giám đốc điều hành (CEO), kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạch định chiến lược, tổ chức và quản lý công việc hiệu quả trong thời đại công nghệ 4.0. Ngoài ra, Công ty cũng tạo điều kiện cho nhân viên tham dự các hội thảo chuyên ngành về rau quả, giúp cập nhật kiến thức mới và nắm bắt xu hướng thị trường. Những

cơ hội đào tạo này không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn góp phần vào quá trình kế thừa và phát triển bền vững của Công ty.

Với những thành tựu đạt được cùng những đóng góp tích cực cho cộng đồng, Tiến Thịnh vinh dự nhận được 04 bằng khen từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang trong các năm 2016, 2017, 2018 và 2019, ghi nhận những thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của Công ty trong việc phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung.

Về lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Chính sách tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chế tiền lương đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước, cũng như các cam kết với người lao động. Công ty áp dụng cơ chế trả lương minh bạch, công bằng, đảm bảo người lao động được hưởng thu nhập và tiền thưởng theo quy định rõ ràng.

Mức thu nhập của nhân viên được xác định dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm mặt bằng thị trường lao động, trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân, trách nhiệm công việc, khối lượng công việc thực tế và hiệu quả làm việc. Chính sách này không chỉ giúp khuyến khích tinh thần làm việc mà còn tạo động lực để nhân viên phát huy tối đa năng lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đầu tư 02 máy sấy trái cây:

- Công suất: 5.000 kg/mẻ/máy
- Tổng giá trị đầu tư: 11 tỷ đồng

Đầu tư xây dựng thêm dây chuyền chế biến trái cây:

Trước nhu cầu ngày càng tăng của thị trường đối với các sản phẩm nước ép trái cây cô đặc và trái cây sấy dẻo, Công ty quyết định mở rộng đầu tư vào dây chuyền lựa rửa chế biến trái cây nhằm nâng cao năng lực sản xuất và gia tăng giá trị sản phẩm.

Cụ thể, kế hoạch đầu tư tập trung vào các mục tiêu sau:

- Nâng cao công nghệ chế biến: Ứng dụng công nghệ cao vào quá trình sản xuất, chế biến sâu các loại trái cây nhiệt đới đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giúp tối ưu chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ: Đảm bảo khả năng cung ứng sản phẩm nước ép trái cây cô đặc và trái cây sấy dẻo cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Phát triển vùng nguyên liệu bền vững: Đầu tư và hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu xung quanh nhà máy, hướng tới mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, xây dựng chuỗi liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, tạo ra hệ sinh thái bền vững giữa doanh nghiệp và người nông dân.

Dự án đầu tư hệ thống làm lạnh nhanh IQF

Nhằm nâng cao chất lượng bảo quản thực phẩm và tối ưu hóa quy trình chế biến, Công ty đang thực hiện nghiên cứu về dự án cấp đông IQF (Individual Quick Freezing) – công nghệ cấp đông siêu tốc hiện đại. Phương pháp này sử dụng không khí lạnh đối lưu cưỡng bức với tốc độ lớn, giúp làm lạnh trực tiếp cực nhanh, đảm bảo thực phẩm giữ được hình dạng, màu sắc, kết cấu và giá trị dinh dưỡng sau khi rã đông. Nhờ buồng cách nhiệt hai lớp inox polyurethane, hệ thống giúp duy trì nhiệt độ ổn định, giảm thất thoát nhiệt, kéo dài thời gian sử dụng mà không ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng thực phẩm. Ngoài ra, công nghệ IQF giúp hạn chế sự phát triển của vi khuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm thiểu hao hụt số lượng và chất lượng do bảo quản dài ngày.

Việc ứng dụng công nghệ IQF không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, giảm nhân công mà còn tối ưu giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm cấp đông, đặc biệt là trái cây, rau củ quả để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế. Định hướng này không chỉ tạo ra bước đột phá trong hoạt động kinh doanh mà còn góp phần nâng cao vị thế của Công ty trong ngành thực phẩm chế biến.

Cải tạo khu vực văn phòng và mở rộng xưởng sản xuất

Nhằm tối ưu hóa quản lý nội bộ và nâng cao hiệu suất làm việc, Công ty sẽ tiến hành cải tạo khu vực văn phòng làm việc và xưởng sản xuất. Kế hoạch cải tạo bao gồm nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện môi trường làm việc và tối ưu hóa quy trình vận hành, giúp bộ máy quản lý hoạt động hiệu quả hơn, đồng thời đáp ứng kịp thời với sự mở rộng quy mô sản xuất trong tương lai.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với sản phẩm trái cây tươi, Công ty sẽ triển khai khảo sát, thiết kế và mở rộng xưởng sản xuất trái cây tươi trên diện tích 5.000 m². Việc mở rộng này không chỉ giúp nâng cao năng lực sản xuất mà còn đảm bảo nguồn cung ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Quy hoạch và cải tạo khu vực sản xuất

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, Công ty sẽ tiến hành quy hoạch và cải tạo khu vực xưởng B, khu xử lý nước thải và khu vực hóa chất phụ gia. Kế hoạch này bao gồm cải thiện hệ thống xử lý nước thải nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, đồng thời sắp xếp lại các khu vực chức năng của xưởng B để tối ưu hóa không gian làm việc, nâng cao hiệu suất vận hành và phù hợp hơn với định hướng phát triển lâu dài.

Các công ty con: không có

Công ty liên kết: không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	383.536	468.345	122,11%
2	Doanh thu thuần	298.510	351.050	117,60%
3	Lợi nhuận gộp	32.188	43.191	134,18%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.236	15.523	188,48%
5	Lợi nhuận khác	408	-47	-
6	Lợi nhuận trước thuế	8.643	15.476	179,06%
7	Lợi nhuận sau thuế	8.099	14.700	181,50%
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	-	-



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

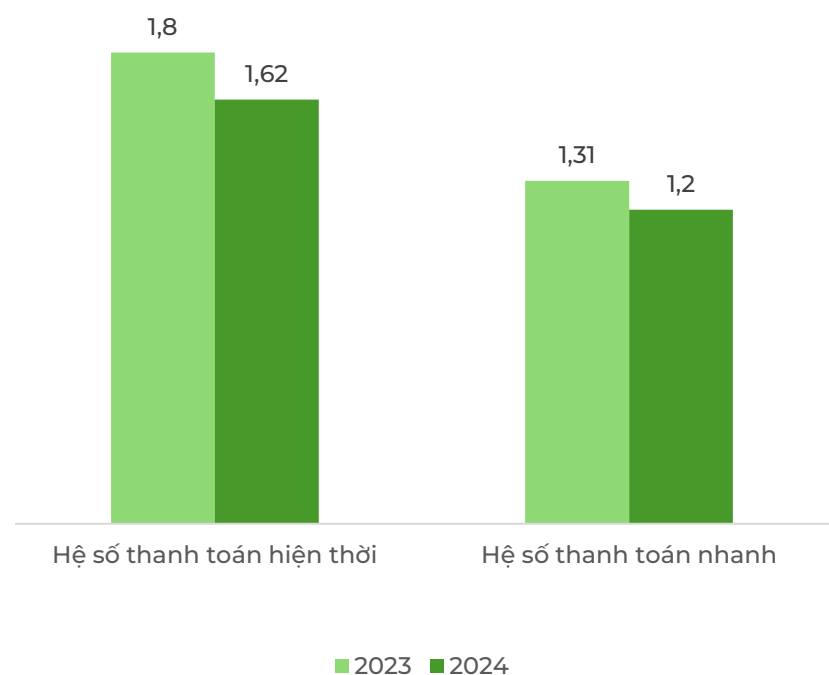
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,80	1,62
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,31	1,20
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,89%	50,92%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	78,24%	103,73%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,48	3,98
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,79	0,82
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,71%	4,19%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,84%	6,61%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,14%	3,45%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,76%	4,42%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

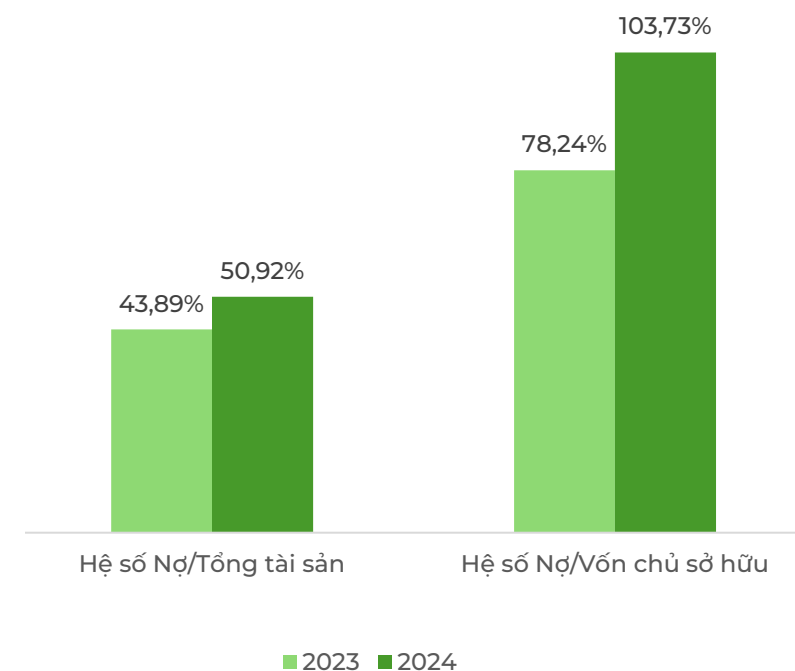
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Năm 2024, các hệ số thanh toán của Công ty đã ghi nhận mức giảm nhẹ xuống lần lượt ở mức 1,62 và 1,2 lần so với năm 2023. Tuy nhiên, với mức duy trì hệ số này, Tiền Thịnh vẫn có thể đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán trong ngắn hạn và tạo điều kiện nhiều hơn để Công ty mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều ghi nhận mức tăng trưởng lần lượt là 33% và 42%. Về tài sản ngắn hạn, mức tăng chủ yếu là khoản phải thu khách hàng (+32%) và khoản trả trước cho người bán ngắn hạn (+43%), do Công ty có thêm lượng đơn hàng mới, và nhu cầu mua thêm trái cây để chế biến từ các nhà cung cấp cũng tăng cao. Do đó, để đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán cho các nhà cung cấp, Công ty đã tăng vay vốn ngắn hạn thêm 23.405 triệu đồng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam nhằm mua thêm các nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu sản xuất. Bên cạnh đó, khoản vay này cũng hỗ trợ gia tăng hàng tồn kho lên 86.159 triệu đồng, giúp Công ty sẵn sàng phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm tới.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

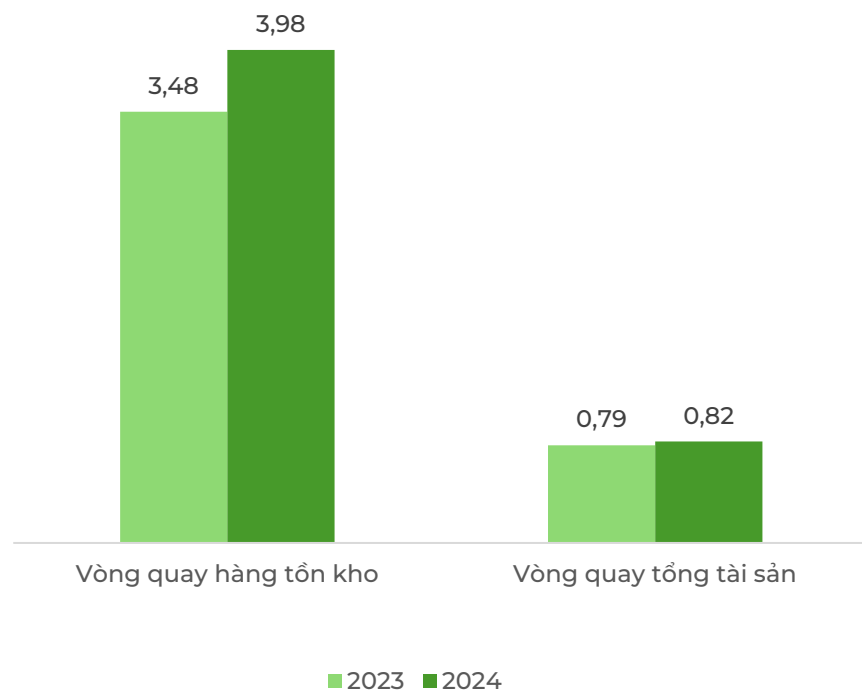


Nhìn vào cấu trúc nguồn vốn, năm 2024 đánh dấu một giai đoạn mở rộng kinh doanh thành công của Công ty nhờ vào việc tận dụng đòn bẩy tài chính để tài trợ cho sự phát triển. Cụ thể, chỉ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu đều ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể lần lượt là 50,92% và 103,73%. Trong đó, nợ phải trả tăng đáng kể, chủ yếu do khoản vay ngắn và dài hạn tại ngân hàng tăng thêm 27.186 triệu đồng so với năm 2023. Tuy nhiên, yếu tố đóng góp lớn nhất vào mức tăng mạnh của nợ phải trả là khoản mục người mua trả tiền trước, ghi nhận mức tăng mạnh 43.761 triệu đồng so với cùng kỳ. Điều này không chỉ khẳng định sự mở rộng của tệp khách hàng mà còn giúp Công ty có nguồn vốn lưu động dồi dào để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tận dụng dòng tiền từ khách hàng giúp Công ty giảm bớt sự phụ thuộc vào nợ vay, từ đó kiểm soát rủi ro tài chính tốt hơn và đảm bảo nền tảng tài chính vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

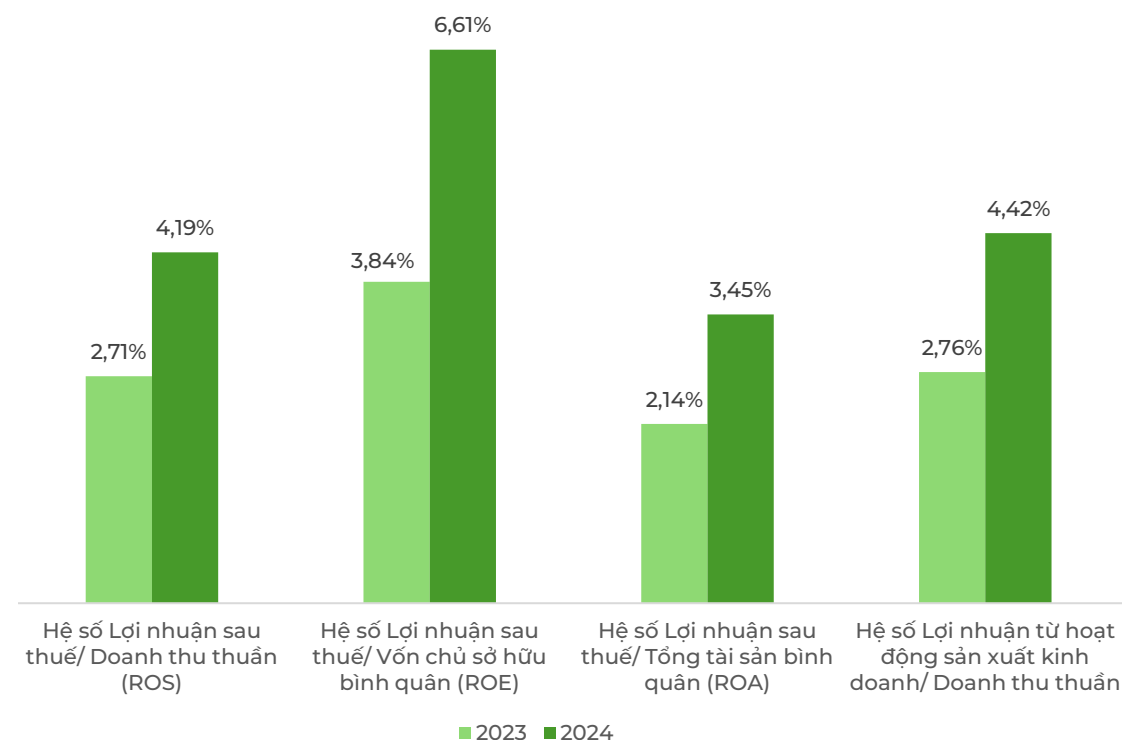
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Với chủ trương đa dạng hóa kênh phân phối và tích cực đầu tư vào R&D, Công ty đã không ngừng tối ưu hóa vận hành, đồng thời ứng dụng công nghệ vào quy trình sản xuất và bán hàng, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho đã cải thiện đáng kể, tăng lên 3,98, phản ánh sự hiệu quả trong quản lý và lưu trữ nguyên liệu đầu vào, tối ưu hóa vận hành nhà máy, kho bãi và hệ thống logistics. Đồng thời, Bên cạnh đó, vòng quay tài sản cũng tăng từ 0,79 lên 0,82, cho thấy Công ty đang sử dụng tài sản một cách hiệu quả hơn trong việc tạo ra doanh thu. Sự cải thiện này là kết quả của quy trình giám sát chặt chẽ, đánh giá hiệu suất liên tục, nâng cấp các hệ thống máy móc chế biến cùng với khả năng điều chỉnh linh hoạt để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Điều này không chỉ giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, mà còn củng cố nền tảng tài chính vững chắc, tạo tiền đề cho sự mở rộng và phát triển.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Năm 2024 đánh dấu một năm kinh doanh thành công của Công ty, khi các yếu tố thuận lợi hội tụ, giúp Công ty đạt được tăng trưởng vượt bậc cả về doanh thu và lợi nhuận. Tuy các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đã tăng đáng kể lần lượt là 50% và 24% do cước phí vận tải xuất khẩu leo thang trong năm qua nhưng với nỗ lực kiểm soát giá nguyên liệu đầu vào và chi phí lãi vay, đã giúp Công ty mở rộng biên lợi nhuận trong quá trình kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, đặc biệt là tận dụng cơ hội từ sự phục hồi kinh tế, giúp gia tăng nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài nước. Nhờ đó, biên lợi nhuận của Công ty bứt phá mạnh mẽ: biên lợi nhuận ròng tăng lên 4,19%, trong khi biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng gấp đôi so với năm 2023, đạt mức 4,42%. Những kết quả này cho thấy sự hiệu quả của chiến lược kinh doanh cũng như khả năng điều hành xuất sắc của Ban lãnh đạo.

Ngoài ra, chỉ số ROE và ROA cũng lần lượt tăng lên 6,61% và 3,45%, phản ánh khả năng sử dụng vốn hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực để tạo ra lợi nhuận. Sự cải thiện về hiệu suất tài chính không chỉ giúp Công ty củng cố vị thế trong ngành, mà còn tạo tiền đề vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



CỔ PHẦN

Loại cổ phần

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Mệnh giá cổ phần

10.000 VNĐ/ Cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ Danh sách chốt cổ đông tính đến ngày 26/11/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	256	20.545.800	100%
1	Trong nước	256	20.545.800	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	256	20.545.800	100%
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	256	20.545.800	100%
1	Cổ đông lớn	1	10.936.090	53,23%
2	Cổ đông khác	255	9.609.710	46,77%
Tổng cộng		256	20.545.800	100%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

51% (Căn cứ theo Công văn số 8309/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiền Thịnh ngày 28/11/2023 của UBCKNN)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn
03/12/2014	10.000.000.000	10.000.000.000	Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với vốn điều lệ ban đầu 10 tỷ đồng
15/11/2017	90.000.000.000	100.000.000.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn
01/07/2019	16.126.274.000	116.126.274.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn
	13.715.000.000	129.841.274.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty chuyển khoản phải trả thành vốn góp vốn chủ sở hữu
	10.158.726.000	140.000.000.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn
	10.000.000.000	150.000.000.000	Vốn góp bằng lợi nhuận sau thuế phân phối
01/09/2021	2.000.000.000	152.000.000.000	CTCP Đầu tư Agri Group góp vốn 1 tỷ đồng CTCP Dịch vụ Nông sản Agri Services góp vốn 1 tỷ đồng
30/09/2021	17.800.000.000	169.800.000.000	CTCP Đầu tư Agri Group góp vốn 8,9 tỷ đồng CTCP Dịch vụ Nông sản Agri Services góp vốn 8,9 tỷ đồng
24/11/2023	35.658.000.000	205.458.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 21%/mệnh giá



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Sản phẩm trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây do nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh sản xuất không chỉ đảm bảo chất lượng cao, mà còn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty sử dụng năng lượng sạch, quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa khí thải độc hại, phù hợp với đặc trưng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp từ nuôi trồng. Nhận thức rõ vai trò của môi trường đối với hoạt

động kinh doanh, Công ty thực hiện đánh giá định kỳ về điều kiện sản xuất để cải tiến môi trường làm việc, giảm thiểu tối đa các rủi ro ô nhiễm. Ngoài ra, công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc định kỳ cùng với việc ứng dụng các giải pháp giám sát, thu gom, phân loại và xử lý chất thải đã giúp Công ty giảm thiểu đáng kể lượng chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt, góp phần vào hệ sinh thái sản xuất xanh và bền vững.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính

Trước thực trạng biến đổi khí hậu và môi trường ngày càng ô nhiễm, Công ty chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính – một trong những nguyên nhân chính gây nên tình trạng nóng lên toàn cầu. Cụ thể, Công ty đã ký hợp đồng xử lý toàn bộ rác thải phát sinh, đảm bảo công tác xử lý chất thải, khí thải đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, Công ty đầu tư mạnh vào các hệ thống xử lý khí thải, nước thải hiện đại, áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.

Không dừng lại ở đó, Công ty còn tích cực nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, hướng đến nền sản xuất xanh và bền vững. Bằng cách kết hợp giữa công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất tối ưu và quản lý môi trường hiệu quả, Tiến Thịnh không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, mà còn góp phần xây dựng một tương lai phát triển bền vững cho ngành chế biến nông sản Việt Nam.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiến Thịnh luôn chú trọng đến việc giảm thiểu tiêu hao năng lượng, đặc biệt trong các khâu bảo quản kho lạnh, sấy khô và hệ thống cấp đông. Đây là những quy trình tiêu tốn nhiều điện năng, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận hành cũng như hiệu suất sản xuất. Để tối ưu hóa, Công ty đã áp dụng các giải pháp quản lý năng lượng thông minh, cải tiến thiết bị và đầu tư vào công nghệ hiện đại, giúp tối ưu hóa quy trình vận hành, từ đó giảm thiểu đáng kể chi phí quản lý doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh việc tiết kiệm năng lượng, Tiến Thịnh cũng duy trì các phương pháp sản xuất khép kín, giúp giảm thiểu tác động đến môi trường và kiểm soát tốt lượng phát thải trong quá trình sản xuất. Công ty không ngừng đầu tư vào công nghệ xanh, sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, tối ưu hóa hệ thống xử lý khí thải, nước thải để duy trì các chỉ số môi trường thấp hơn quy chuẩn do Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên & Môi trường đề ra. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty tối ưu hóa chi phí, mà còn góp phần khẳng định trách nhiệm doanh nghiệp đối với môi trường, nâng cao uy tín thương hiệu và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong ngành chế biến nông sản.

Tổng sản lượng điện tiêu thụ 2024: 2.401.916 kWh.

Tiêu thụ nhiên liệu: Dầu DO: 96.014 Lít



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chi phí nguyên vật liệu của Tiến Thịnh chủ yếu đến từ việc thu mua trái cây tươi từ các vùng nông sản, do đó, Công ty luôn đảm bảo lượng tồn kho hợp lý nhằm tránh tình trạng thiếu hụt nguồn cung trong những thời điểm cao điểm. Để hạn chế tác động của tính mùa vụ trong thu hoạch, Công ty đã hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ kho mát, kho lạnh nhằm bảo quản nguyên liệu một cách tối ưu, giúp duy trì chất lượng sản phẩm và đảm bảo nguồn cung ổn định quanh năm.



Bên cạnh đó, Tiến Thịnh còn liên kết chặt chẽ với các hợp tác xã, đại lý thu mua nông sản, không chỉ để mở rộng vùng thu mua mà còn hướng dẫn quy trình canh tác đạt chuẩn, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào đạt chất lượng cao. Hiện tại, Công ty đã phát triển vùng nguyên liệu rộng lớn, trải dài từ Đồng bằng sông Cửu Long (ĐB-SCL), Đông Nam Bộ đến Tây Nguyên, giúp đa dạng hóa nguồn cung, giảm rủi ro phụ thuộc vào từng địa phương.

Tận dụng thế mạnh về vùng nguyên liệu, Tiến Thịnh đã đầu tư phát triển và sản xuất nhiều dòng sản phẩm chất lượng cao, dựa trên nguồn trái cây nhiệt đới dồi dào và đa dạng. Một số sản phẩm chủ lực bao gồm chanh dây, tắc, thanh long, măng cầu, xoài, chanh không hạt, sơ ri, khóm, chuối, đu đủ, nha đam,... Đây đều là những loại trái cây giàu dinh dưỡng, có giá trị cao trên thị trường trong và ngoài nước, góp phần nâng tầm thương hiệu và năng lực cạnh tranh của Tiến Thịnh trong ngành chế biến nông sản.

2024				
STT	Loại nông sản	Thời gian thu hoạch	Sản lượng (kg)	Giá trị (triệu đồng)
A ĐẦU VÀO				
1	Chanh dây	Quanh năm	4.309.759	126.902
2	Măng cầu	Tháng 1 - tháng 9	1.769.565	20.007
3	Thanh long trắng	Tháng 3 - tháng 6	53.358	402
4	Thanh long đỏ	Tháng 3 - tháng 6	4.402.684	29.545
5	Xoài	Tháng 2-tháng 12	2.250.552	13.117
6	Tắc	Quanh năm	5.696.974	38.041
B ĐẦU RA				
I Nước ép			4.724.453	187.552
1	Dịch Chanh dây		3.245.857	137.177
2	Măng cầu		37.400	2.670
3	Thanh long trắng		48.000	1.657
4	Thanh long đỏ		261.336	9.969
5	Xoài		25.000	750
6	Tắc		690.140	21.361
7	Khác		416.720	13.968
II Trái cây tươi			14.596.672	121.180
1	Măng cầu		1.620.000	20.409
2	Thanh long đỏ		3.353.500	24.173
3	Xoài		6.265.072	50.511
4	Tắc		3.154.000	26.087
5	Khác		204.100	1.544,5
III Sấy dẻo			246.246	37.722
1	Măng cầu		-	-
2	Xoài		246.246	37.722

BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TIÊU THỤ NƯỚC

Tiến Thịnh luôn đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch và an toàn, phục vụ toàn bộ quy trình sản xuất thông qua hệ thống xử lý nước cấp RO hiện đại. Nhờ ứng dụng công nghệ tiên tiến, Công ty có thể kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nước đầu vào, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm cũng như tối ưu hóa hiệu suất sản xuất.

Bên cạnh đó, Tiến Thịnh đã đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải với công suất lên đến 300 m³/ngày đêm, giúp tái sử dụng tối đa lượng nước tuần hoàn, giảm thiểu lãng phí tài nguyên, đồng thời cắt giảm chi phí sản xuất. Công ty cũng không ngừng

Tổng sản lượng tiêu thụ nước sinh hoạt 2024: **9.288 m³**

nâng cấp và cải tiến hệ thống xử lý nước thải, nhằm tận dụng nguồn nước tái chế để làm mát thiết bị, góp phần giảm tác động đến môi trường. Ngoài ra, các trạm xử lý và hệ thống ống dẫn nước thải luôn được bảo trì định kỳ, đảm bảo nguồn nước xả thải đạt chuẩn quy định của Nhà nước trước khi thải ra môi trường. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Tiến Thịnh trong việc phát triển bền vững, gắn kết giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Công ty luôn đảm bảo môi trường làm việc nói chung và các không gian nhà máy, văn phòng làm việc nói riêng được giữ an toàn vệ sinh tốt nhất có thể. Việc này phản ánh cam kết của Công ty trong việc bảo vệ môi trường sống lành mạnh và bền vững cho cộng đồng và tương lai. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa vi phạm bất kỳ quy định nào về bảo vệ môi trường và không bị các cơ quan nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.

BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Tiến Thịnh Group luôn chú trọng trách nhiệm với cộng đồng, xem đó là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Công ty tạo việc làm ổn định, đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động, đồng thời tích cực đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, Công ty đóng góp vào giáo dục và y tế thông qua các chương trình học bổng, hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh. Không chỉ vậy, Tiến Thịnh Group còn hướng đến phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và bền vững.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản, Tiến Thịnh Group không ngừng tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân có cơ hội phát triển toàn diện và gắn bó lâu dài với Công ty. Chính sách đãi ngộ và chăm lo đời sống nhân viên được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, minh bạch và khuyến khích sự cống hiến:

01

Chính sách phúc lợi và khen thưởng: Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty xét tăng lương từ 3-10% cho nhân viên có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các khoản thưởng khuyến khích để ghi nhận sự đóng góp của người lao động

02

Chương trình đào tạo và phát triển nhân sự: Nhằm nâng cao chuyên môn và kỹ năng quản lý, Công ty tổ chức đào tạo nội bộ và cử nhân viên tham gia các khóa học nâng cao như CEO, kỹ năng giao tiếp và quản lý công việc. Nhân viên cũng được tạo điều kiện tham gia hội thảo chuyên ngành để cập nhật xu hướng mới và chuẩn bị cho các vị trí kế thừa

03

Hoạt động gắn kết đội ngũ: Công ty thường xuyên tổ chức các chuyến du lịch trong và ngoài nước để tạo cơ hội giao lưu, nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các nhân viên. Ngoài ra, các hoạt động văn hóa, thể thao cũng được đẩy mạnh nhằm xây dựng môi trường làm việc tích cực và tràn đầy năng lượng.

Với những chính sách thiết thực này, Công ty không chỉ thu hút và giữ chân nhân tài mà còn tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh chưa có hoạt động nào liên quan thị trường vốn xanh hiện nay, nhưng Công ty vẫn quan tâm về các hoạt động này và có định hướng tham gia vào thị trường vốn xanh khi chuẩn bị đủ nguồn lực cần thiết và được nhận hướng dẫn cụ thể từ Ủy Ban chứng khoán nhà nước.



PHẦN

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02** Tình hình tài chính
- 03** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04** Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05** Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 06** Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/TH2023	TH2024/KH2024
1	Doanh thu thuần	298.510	302.000	351.050	117,60%	116,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.643	10.000	15.464	178,92%	154,64%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.099	9.500	14.688	181,36%	154,61%

Năm 2024 đánh dấu một năm kinh doanh thành công của công ty, nhờ vào tăng trưởng kinh tế tích cực và sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài nước. Sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ nước ép trái cây, trái cây sấy dẻo, và trái cây tươi, giúp công ty hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể, tổng sản lượng của công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ 28,74% so với năm 2023, phản ánh sự mở rộng thị trường và sự tin tưởng từ khách hàng trong nước lẫn quốc tế. Kết quả này giúp doanh thu năm 2024 vượt kế hoạch 17,60% so với dự kiến.

Ngoài ra, trong năm 2024, giá nguyên liệu đầu vào tương đối ổn định, giúp công ty kiểm soát tốt chi phí sản xuất. Đồng thời, chi phí quản lý doanh nghiệp và lãi vay không có nhiều biến động, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty duy trì hiệu quả tài chính. Đặc biệt, trái cây sấy dẻo chủ yếu 90% được xuất khẩu sang các thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và EU với mức biên lợi nhuận gộp rất cao (43%), đã ghi nhận sản lượng tăng trưởng ấn tượng, đạt 45,33%. Cùng với mức tăng sản lượng của trái cây tươi (+49%) và nước ép trái cây (+27%), lợi nhuận sau thuế đã ghi nhận vượt kế hoạch 54,74%, và mức tăng trưởng 81,50% so với năm 2023, khẳng định sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường trong và ngoài nước.



VỊ THẾ CẠNH TRANH



ĐIỂM MẠNH

- » Tiến Thịnh là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu rau quả của Việt Nam. Với lợi thế hình thành sớm và nhạy bén trong nắm bắt xu hướng thị trường, Công ty đã nhanh chóng xây dựng được chỗ đứng tại các thị trường quốc tế thông qua việc tham gia các hội chợ thương mại và hiểu rõ đặc điểm từng nhóm sản phẩm rau quả nhiệt đới.
- » Ban lãnh đạo Công ty là những người có nhiều năm gắn bó và am hiểu sâu sắc lĩnh vực sản xuất – chế biến trái cây, từ đó tạo nên nền tảng quản lý vững chắc và định hướng phát triển phù hợp với thực tiễn ngành..
- » Về nguyên liệu, Tiến Thịnh sở hữu lợi thế vị trí khi nhà máy chế biến được đặt tại Đồng bằng sông Cửu Long – vùng trồng cây ăn trái lớn nhất cả nước với sản lượng chiếm khoảng 70% tổng sản lượng trái cây toàn quốc. Đây là nguồn cung dồi dào, thuận lợi cho việc phát triển sản xuất quy mô lớn.
- » Ngoài ra, Công ty còn xây dựng được mạng lưới đối tác rộng khắp thông qua việc liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để triển khai quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Vùng nguyên liệu cũng được mở rộng ra nhiều khu vực như Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các tỉnh thành khác, góp phần đa dạng hóa nguồn cung và đảm bảo tính ổn định trong chuỗi sản xuất.



ĐIỂM YẾU

- » Tiến Thịnh hiện vẫn chưa chủ động được vùng nguyên liệu đầu vào khi chưa sở hữu quỹ đất riêng phục vụ cho hoạt động trồng trọt theo quy trình khép kín. Việc phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, thu mua từ nông dân và các đại lý tại các huyện, tỉnh lân cận khiến công ty gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng cũng như ổn định giá cả nguyên liệu, đặc biệt trong bối cảnh sản phẩm có tính thời vụ cao. Bên cạnh đó, do chưa hình thành được vùng nguyên liệu tập trung quanh khu vực nhà máy, khả năng chủ động về nguyên liệu chế biến còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả sản xuất.
- » Về mặt tổ chức, bộ máy quản lý cấp trung của Công ty hiện quy tụ nhân sự từ nhiều doanh nghiệp khác nhau, mặc dù có kinh nghiệm chuyên môn nhưng vẫn cần thêm thời gian để phối hợp hiệu quả và vận hành đồng bộ trong môi trường làm việc mới.

Biện pháp cải thiện

Tiếp tục liên kết, hợp tác mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, tập trung những vùng trồng chuyên canh, quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu sản lượng

Công ty đã và đang thực hiện triển khai việc liên kết, hợp tác mở rộng vùng thu mua nguyên liệu và đã đạt được những kết quả bước đầu thuận lợi, các hợp tác xã và hộ dân đã cam kết cung cấp vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn cho Công ty với diện tích dự kiến

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

VỊ THẾ CẠNH TRANH



CƠ HỘI

- » Dưới bối cảnh xuất khẩu nhiều triển vọng trong năm 2025, Tiền Thịnh đang đứng trước những cơ hội đặc biệt thuận lợi để gia tăng thị phần tại các thị trường xuất khẩu chủ lực. Theo Bộ Công Thương, nhu cầu toàn cầu đối với rau quả và các sản phẩm chế biến đang không ngừng gia tăng, nhờ ý thức ngày càng sâu sắc của người tiêu dùng về giá trị dinh dưỡng và lợi ích sức khỏe. Đặc biệt, trái cây sấy khô ngày càng được ưa chuộng không chỉ như một món ăn nhẹ lành mạnh, mà còn được ứng dụng rộng rãi trong chế biến thực phẩm, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng thị trường trong thời gian tới. Đây là lợi thế lớn cho các sản phẩm trái cây sấy – sản phẩm chiến lược của Tiền Thịnh.
- » Tại thị trường châu Âu – khu vực chiếm tới 29,5% thị phần doanh thu trái cây sấy khô toàn cầu vào năm 2024 – xu hướng tiêu dùng các sản phẩm tiện lợi, giàu dinh dưỡng và dễ mang theo đang mở ra nhiều cơ hội thâm nhập sâu hơn tại các nước như Đức, Anh và Pháp. Trong khi đó, khu vực châu Á – Thái Bình Dương, với tốc độ tăng trưởng kép dự báo nhanh nhất giai đoạn 2025 – 2030, đặc biệt là Trung Quốc và Hàn Quốc, sẽ là thị trường tiềm năng để Tiền Thịnh mở rộng quy mô xuất khẩu nhờ nhu cầu ngày càng tăng về thực phẩm lành mạnh và tiện lợi.
- » Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều Hiệp định thương mại với các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới như: Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam – Nhật Bản, Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Liên minh Á Âu, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) và gần đây nhất là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng như Việt Nam đã tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)... nên việc nhập khẩu và xuất khẩu rau quả của Việt Nam có rất nhiều lợi thế cạnh tranh và Việt Nam đang được các nhà đầu tư xem là trung tâm chế biến xuất khẩu rau quả của thế giới
- » Chính sách của nhà nước nói chung và chính sách tỉnh Hậu Giang nói riêng ngày càng tập trung vào phát triển nông nghiệp nông thôn, kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, đầu tư liên kết tiêu thụ nông sản, việc thực hiện dự án xây dựng Nhà máy sản xuất nước trái cây của Công ty phù hợp với chủ trương của tỉnh Hậu Giang nên được hưởng các ưu đãi hỗ trợ đầu tư như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong suốt dự án đầu tư, được hoàn thuế VAT đầu vào vì là công ty xuất khẩu rau quả, miễn giảm tiền thuê đất...và các chính sách ưu đãi khác.



THỂ MẠNH CỦA CÔNG TY



THÁCH THỨC

- » Những căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, cùng với các xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới là những thách thức lớn đối với xuất khẩu rau quả trong năm 2025.
- » Một thách thức lớn khác đến từ yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu. Để cạnh tranh, sản phẩm không chỉ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và chứng nhận quốc tế, mà còn cần mang tính khác biệt, sáng tạo so với đối thủ. Tuy nhiên, không có khuôn mẫu sẵn có để áp dụng – điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động nghiên cứu thị trường, đổi mới công nghệ và sáng tạo trong phát triển sản phẩm.
- » Trong lĩnh vực tiêu thụ trái cây tươi tại thị trường nội địa – chiếm 100% sản lượng của Công ty – Tiến Thịnh đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Thị trường trong nước có sự tham gia rộng rãi của các hộ nông dân, hợp tác xã và thương lái với lợi thế về chi phí và tính linh hoạt cao, khiến biên lợi nhuận của doanh nghiệp dễ bị thu hẹp nếu không kiểm soát tốt chuỗi cung ứng.
- » Nguồn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng thu hẹp, lao động có tay nghề cao chưa phổ biến.
- » Trong bối cảnh đó, Tiến Thịnh cần triển khai chiến lược thích ứng linh hoạt, đầu tư vào công nghệ chế biến hiện đại, tối ưu hóa chi phí, mở rộng thị trường và xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững để giữ vững vị thế trên thị trường quốc tế.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Với mục tiêu hướng đến xây dựng ngành hàng chế biến trái cây xuất khẩu chủ lực, nguồn nguyên liệu trồng tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, đảm bảo vùng nguyên liệu bền vững trong tương lai, trong năm 2024, Tiến Thịnh đã tiếp tục liên kết, hợp tác mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, tập trung những vùng trồng chuyên canh, quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu sản lượng, cụ thể:

01



Cải thiện phương thức vận chuyển và khâu bảo quản sau thu hoạch. Hạn chế tình trạng hao hụt, đảm bảo được độ tươi ngon của trái cây thành phẩm từ nơi sản xuất đến nhà máy chế biến

02

Định hướng đầu tư chuyển đổi vùng nguyên liệu từ quy mô sản xuất phân tán sang quy mô tập trung, chuyên canh với diện tích lớn. Tích cực hỗ trợ nông dân trong vùng tham gia Tổ hợp tác, Hợp tác xã. Tổ chức các buổi hội thảo, tư vấn kỹ thuật, triển khai phương án canh tác và thu mua. Tiến hành ký kết hợp đồng bao tiêu nguyên liệu đối với Hợp tác xã, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông dân, góp phần phát triển vùng nguyên liệu bền vững.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

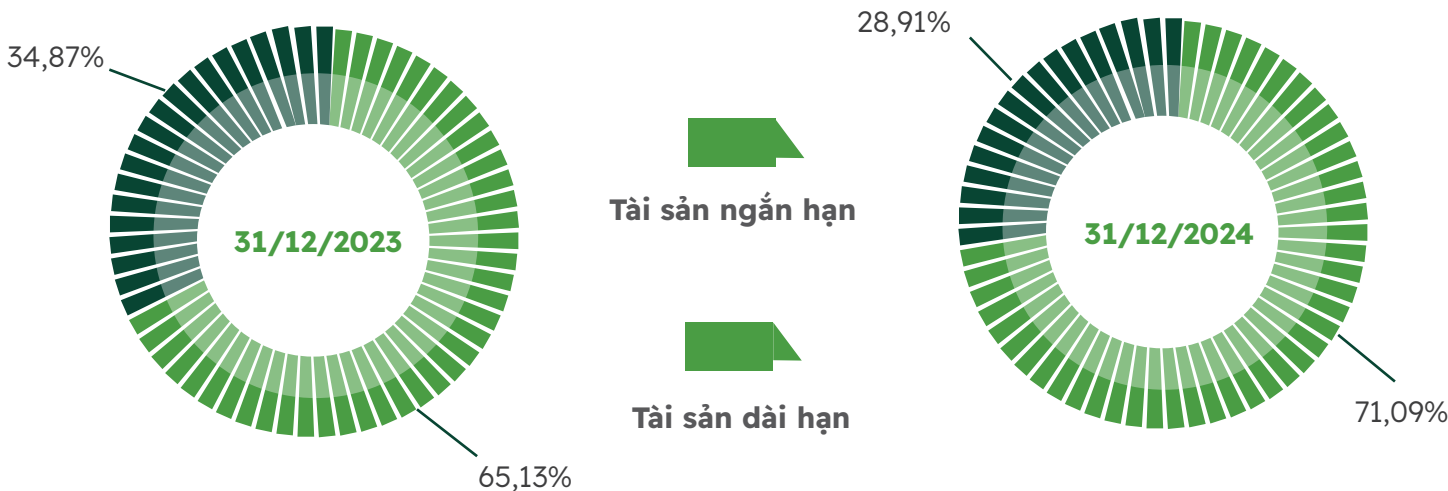
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Năm 2024 ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể về tổng tài sản của công ty, với mức tăng 22,11% so với năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng mạnh 33,29%, phản ánh chiến lược mở rộng kinh doanh và đảm bảo nguồn cung nguyên liệu phục vụ sản xuất. Công ty đã tích cực sử dụng dòng tiền để nhập hàng, duy trì mức tồn kho hợp lý, đồng thời gia tăng ký kết với nhà cung cấp nguồn nguyên liệu nông sản uy tín, đảm bảo nguồn cung ổn định để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ngoài ra, với dự kiến mở rộng dây chuyền sản xuất trong các năm tới, Công ty đã tạm ứng chi phí cho các đơn vị sản xuất máy móc cũng là một nguyên nhân dẫn đến lượng tiền mặt giảm.

Trong khi đó, tài sản dài hạn tăng trưởng 1,24%, chủ yếu đến từ việc đầu tư vào máy móc, thiết bị sản xuất, cụ thể là 02 máy sấy trái cây với công suất 5.000 kg/mẻ/máy nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động và đáp ứng nhu cầu gia tăng từ thị trường. Việc mở rộng tài sản dài hạn này không chỉ giúp công ty nâng cao năng lực sản xuất mà còn củng cố nền tảng phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		Tăng trưởng 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	249.801	65,13%	332.953	71,09%	33,29%
2	Tài sản dài hạn	133.735	34,87%	135.392	28,91%	1,24%
Tổng tài sản		383.536	100%	468.345	100%	22,11%



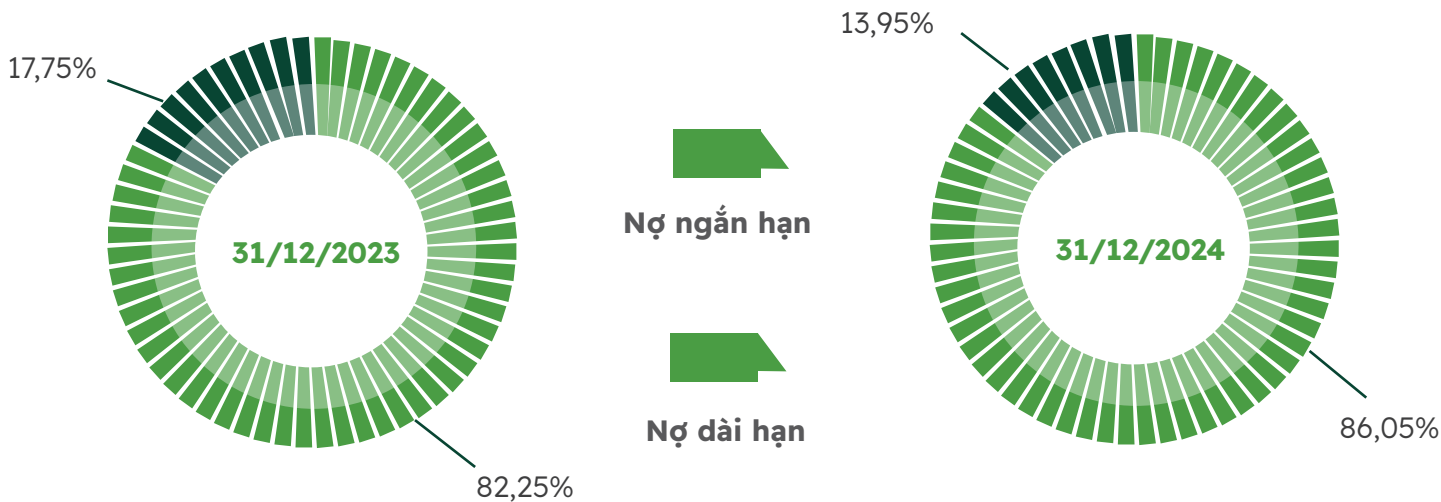
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Năm 2024, nghĩa vụ nợ của công ty tăng 41,65% so với năm trước, chủ yếu do quá trình mở rộng hoạt động kinh doanh và gia tăng nhu cầu tài trợ vốn lưu động. Nợ ngắn hạn tăng mạnh 48,19%, phản ánh việc công ty đã chủ động vay tài chính ngắn hạn thêm 23.405 triệu đồng để duy trì dòng tiền linh hoạt, phục vụ nhập hàng, sản xuất và phân phối. Bên cạnh huy động nguồn vốn vay, yếu tố làm nợ ngắn hạn tăng mạnh đến từ các khoản người bán trả trước ngắn hạn của Công ty, tăng thêm 43.760 triệu đồng. Sự tăng trưởng này gắn liền với việc ký kết nhiều đơn hàng mới với các khách hàng, giúp công ty có dòng tiền quay vòng liên tục, đảm bảo khả năng thanh toán và tái đầu tư vào hoạt động sản xuất nhằm mở rộng thị phần.

Bên cạnh đó, nợ dài hạn cũng ghi nhận mức tăng 11,32%, xuất phát từ nhu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc và thiết bị sản xuất. Công ty đã chủ động nâng cấp và mở rộng hệ thống dây chuyền chế biến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Việc gia tăng nợ dài hạn cũng thể hiện chiến lược đầu tư dài hạn, giúp công ty tối ưu hóa chi phí vận hành, gia tăng năng suất, đồng thời củng cố nền tảng phát triển bền vững trong tương lai.

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		Tăng trưởng 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	138.471	82,25%	205.199	86,05%	48,19%
2	Nợ dài hạn	29.880	17,75%	33.262	13,95%	11,32%
Tổng nợ phải trả		168.351	100%	238.461	100%	41,65%





NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

CỦNG CỐ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- » Trong năm vừa qua, Tiên Thịnh Group đã tập trung củng cố bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chuẩn hóa công tác quản trị. Công ty tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đồng thời xây dựng và triển khai các quy chế hoạt động để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban.
- » Nhằm phát triển đội ngũ kế thừa, Công ty chú trọng đào tạo nhân sự, khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý. Đặc biệt, sau khi trở thành công ty đại chúng, Công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán.
- » Bên cạnh đó, Công ty cũng hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tạo nền tảng vững chắc cho hệ thống quản trị doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Tiên Thịnh sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và ban hành các quy chế phù hợp, hướng tới mô hình quản trị hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp hơn.

CHÍNH SÁCH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

- » Nghiên cứu, phát triển công nghệ chế biến nước ép để bán các sản phẩm mang tính công nghệ cao và giá trị gia tăng như: hàng clear, hàng mix phối trộn nhiều loại trái cây và rau quả với nhau.
- » Phát triển trung tâm R&D để bán các sản phẩm nước ép giá trị gia tăng và mang tính công nghệ, bán công nghệ, bán quy trình kèm theo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất sản phẩm cuối cùng.
- » Tập trung vào các sản phẩm trái cây chủ lực và có lợi thế của Việt Nam như: Chanh dây, măng cầu, ổi, tắc, xoài, thanh long.
- » Tìm kiếm quỹ đất lớn để sản xuất các loại rau quả cho nhà máy chế biến, ưu tiên các loại rau quả ngắn ngày.
- » Nhập khẩu các loại trái cây ôn đới từ các nước khác như: Táo, cam, cherry, cà rốt, cà chua, rau... về nhà máy pha trộn sau đó bán tại thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- » Tìm kiếm các đối tác chiến lược có thế mạnh về nguồn vốn, có kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành chế biến rau quả, có thị trường mạnh tại các khu vực phát triển như Châu Âu, Châu Mỹ để cùng hợp tác phát triển về nguồn vốn, công nghệ và thị trường thế giới.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

01 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY

01

Nhận thức rõ tiềm năng lớn của ngành nông sản Việt Nam, song song với việc nhìn nhận những hạn chế tồn tại trong chuỗi sản xuất – từ sự thiếu liên kết đến quy trình chưa đồng bộ và chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế – Tiến Thịnh xác định định hướng chiến lược xây dựng một hệ sinh thái chuỗi cung ứng nông sản hiện đại, bền vững và hiệu quả.



02

Công ty dự kiến đầu tư Trung tâm cung cấp chuỗi dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu nông sản, trang bị các thiết bị sơ chế, phân loại, đóng gói, chiếu xạ và xử lý nhiệt đạt chuẩn quốc tế. Trung tâm còn đóng vai trò xúc tiến thương mại, kết nối các nhà sản xuất trong nước với đối tác toàn cầu, đồng thời ứng dụng công nghệ 4.0 nhằm tối ưu hóa năng suất và truy xuất nguồn gốc, tạo lợi thế cạnh tranh cho nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế



03

Ngoài ra, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều và đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường xuất khẩu, Tiến Thịnh kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, hàng tồn kho và thành phẩm trước khi xuất xưởng. Bao bì sản phẩm cũng được kiểm tra chặt chẽ trong suốt quy trình sản xuất. Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong vận hành, trong đó có việc triển khai hệ thống ERP giúp tối ưu hóa quy trình quản trị và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

02 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

- » Nghiên cứu thị trường, kết hợp với R&D để tìm ra sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa mặt hàng, chiếm thêm thị phần.
- » Với lợi thế các sản phẩm sấy dẻo của Công ty đã được thị trường chấp nhận và vẫn đang tăng trưởng mạnh, Công ty sẽ thúc đẩy phát triển nhiều loại sản phẩm sấy dẻo và đưa vào sản xuất, kinh doanh. Hiện tại một số sản phẩm sấy dẻo mới của Công ty đã được các đối tác đối tác cho phản hồi ban đầu rất tích cực. Qua đó đẩy mạnh sản phẩm sấy dẻo sẽ có những bước tăng trưởng mạnh trong thời gian sắp tới.
- » Nghiên cứu các sản phẩm mới đối với hệ thống công nghệ cấp đông IQF bao gồm: rau củ quả, trái cây, thịt, cá, hải sản, các sản phẩm từ tinh bột và sữa.
- » Đa dạng hóa kênh phân phối: đề xuất giải pháp thương mại điện tử (có tài khoản chính thức để giao dịch với khách hàng). Do hầu hết việc quảng bá hình ảnh Công ty ra thế giới đều thông qua các kỳ hội chợ quốc tế nhưng hiện tại tất cả đều tạm hoãn hay hủy bỏ nên hạn chế cơ hội tiếp xúc, trao đổi trực tiếp; thông qua các sàn giao dịch này sẽ giúp Tiến Thịnh tiếp cận gần hơn với khách hàng.
- » Thường xuyên tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến nông sản quốc tế.
- » Nhà máy thực hiện kiểm tra sát sao chất lượng hàng tồn kho, hàng trước khi xuất để đảm bảo chất lượng tuyệt đối, kiểm tra bao bì trong quá trình sản xuất để phát hiện xử lý kịp thời, hạn chế tối đa các sự cố.
- » Áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP cho Tiến Thịnh.
- » Mở rộng, phát triển thêm các đối tác trong lĩnh vực Logistics.
- » Không ngừng liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác. Tư vấn kịp thời cho người nông dân sản phẩm cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, giám sát chặt chẽ quá trình chăm sóc, kiểm soát dịch hại.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

03 KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Với chiến lược dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực chế biến và sản xuất sản phẩm nông sản, Công ty đang lên kế hoạch đầu tư mạnh mẽ vào việc nâng cấp và mở rộng hệ thống thiết bị chế biến trái cây. Mục tiêu này nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường - vốn đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ đối với các sản phẩm như nước ép trái cây, cô đặc và trái cây sấy dẻo. Đặc biệt, Công ty dự kiến tập trung vào việc chế biến sâu trái cây nhiệt đới đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bằng việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất.

Kế hoạch đầu tư này không chỉ nhằm mục đích nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mà còn hướng tới việc mở rộng thị trường tiêu thụ, bao gồm cả thị trường nội địa và quốc tế. Công ty cũng quyết định đầu tư vào việc phát triển vùng nguyên liệu xung quanh nhà máy, hướng tới việc xây dựng vùng nông nghiệp công nghệ cao, từ đó tạo ra chuỗi giá trị liên kết mạnh mẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sự bền vững và hiệu quả trong dài hạn.

Nghiên cứu và triển khai dự án Cấp đông IQF - Hệ thống cấp đông siêu tốc các sản phẩm rời. Với hệ thống cấp đông nhanh IQF, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả cấp đông sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.



04 KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 2024

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2025 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025	
		Giá trị	% Tăng trưởng so với TH2023	Giá trị	% Tăng trưởng so với TH2024
1	Doanh thu thuần	351.050	17,60%	362.000	3,12%
2	Lợi nhuận sau thuế	14.700	81,49%	15.485	5,34%
3	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	4,19%	1,47%	4,28%	0,09%
4	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	6,39%	2,63%	6,74%	0,35%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	7,15%	3,21%	7,54%	0,39%
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	-	-	-

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn xem trách nhiệm bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Với định hướng sản xuất xanh và thân thiện với môi trường, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái trong toàn bộ chuỗi cung ứng và sản xuất.

Áp dụng công nghệ sạch và tối ưu hóa quy trình sản xuất

Sản phẩm trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây của Tiến Thịnh không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao mà còn được sản xuất theo quy trình hạn chế tối đa tác động đến môi trường. Công ty đã áp dụng công nghệ tiên tiến giúp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao nguyên liệu và hạn chế phát thải khí độc hại. Đặc biệt, nguồn nguyên liệu được thu mua từ các vùng canh tác bền vững, đảm bảo quy trình sản xuất khép kín, thân thiện với môi trường và phù hợp với đặc trưng của ngành nông nghiệp.

Kiểm soát chất thải và giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Nhận thức rõ tác động của biến đổi khí hậu, Công ty đã triển khai hàng loạt giải pháp nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính – một trong những nguyên nhân chính gây nóng lên toàn cầu. Các hệ thống xử lý khí thải và nước thải hiện đại được đầu tư bài bản, giúp kiểm soát hiệu quả lượng khí CO₂, CH₄ và các chất thải công nghiệp khác. Công ty cũng thực hiện nghiêm túc việc phân loại và thu gom rác thải ngay tại nguồn, đồng thời hợp tác với các đơn vị chuyên nghiệp để xử lý chất thải theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tiết kiệm tài nguyên và sử dụng năng lượng tái tạo

Công ty đã và đang chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và năng lượng sinh học trong quy trình sản xuất, giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Đồng thời, các thiết bị sản xuất được kiểm tra, bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo hoạt động với hiệu suất cao, hạn chế lãng phí tài nguyên và giảm tiêu hao năng lượng.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực cũng là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững vì vậy Công ty không chỉ đảm bảo quyền lợi cho người lao động mà còn tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát triển và gắn bó lâu dài. Nhân viên được hưởng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, cùng chính sách tăng lương hàng năm từ 3-10% dựa trên năng lực và đóng góp. Ngoài ra, Công ty có các khoản thưởng định kỳ và thưởng hiệu suất nhằm ghi nhận những nỗ lực của nhân viên. Các chuyến du lịch trong và ngoài nước cũng được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội gắn kết tập thể và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên.

Ngoài việc nâng cao các kiến thức chuyên môn, Công ty còn đầu tư vào các chương trình đào tạo nội bộ và cử nhân viên tham gia các khóa học quản lý, công nghệ 4.0, giúp nâng cao năng lực và tạo cơ hội thăng tiến. Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ phúc lợi toàn diện và lộ trình phát triển rõ ràng, Tiến Thịnh cam kết mang đến một môi trường lý tưởng để nhân viên gắn bó và phát huy tối đa năng lực cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tiến Thịnh cam kết phát triển bền vững không chỉ trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn thông qua các đóng góp thiết thực cho cộng đồng. Công ty không ngừng triển khai các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo cơ hội việc làm và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- » Tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống người lao động: Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, chế độ phúc lợi đầy đủ và chính sách đãi ngộ tốt để giúp người lao động gắn bó lâu dài.
- » Đồng hành cùng chính quyền trong các hoạt động xã hội: Tiến Thịnh tích cực tham gia và tài trợ các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng nhà tình nghĩa, học bổng cho học sinh nghèo và cứu trợ thiên tai.
- » Chung tay bảo vệ môi trường: Công ty tổ chức các chương trình trồng cây xanh, bảo vệ nguồn nước, thu gom rác thải và tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Nhờ những đóng góp tích cực, Tiến Thịnh nhiều năm liền được UBND tỉnh Hậu Giang trao tặng bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội và trách nhiệm đối với cộng đồng.



PHẦN

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01** Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
- 03** Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

 01

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024/ TH2023	TH2024/ KH2024
1	Doanh thu thuần	298.510	302.000	351.050	117,60%	116,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.643	10.000	15.476	179,06%	154,64%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.099	9.500	14.700	181,50%	154,74%

Năm 2024 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ của Công ty với nhiều chỉ tiêu vượt xa kỳ vọng, thể hiện rõ hiệu quả của chiến lược điều hành linh hoạt và định hướng phát triển đúng đắn. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 351.050 triệu đồng tăng 17,6% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng trưởng 81,50% so với năm trước, vượt 54,74% so với kế hoạch đề ra. Những kết quả này đã phản ánh rõ nét hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và tận dụng lợi thế cạnh tranh từ nguồn nguyên liệu dồi dào.

Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao về việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí, chủ động nguồn nguyên liệu và tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với công nghệ cấp đông IQF, mở rộng thị trường xuất khẩu và ứng dụng công nghệ vào quản trị vận hành đã góp phần quan trọng vào kết quả tích cực này.

Kết quả kinh doanh năm 2024 không chỉ cho thấy sự phục hồi rõ nét sau giai đoạn đầy biến động, mà còn là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần trong các năm tiếp theo.

 02

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Hội đồng quản trị luôn định hướng Công ty phát triển bền vững, không chỉ tập trung vào tăng trưởng doanh thu mà còn đặt trọng tâm vào trách nhiệm với môi trường và xã hội. Công ty đã triển khai nhiều chương trình cộng đồng ý nghĩa, góp phần hỗ trợ đời sống người dân địa phương và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội. Đồng thời, Công ty cũng cam kết bảo vệ môi trường thông qua việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và áp dụng các quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.

Công tác kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành luôn được thực hiện nghiêm túc. Hội đồng quản trị đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông và các cơ quan quản lý thực hiện tốt chức năng giám sát. Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì cơ chế thông tin kịp thời, đầy đủ về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các bên liên quan, đảm bảo việc thực thi các kế hoạch và chiến lược đã đề ra một cách hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024, đặc biệt là việc triển khai linh hoạt các giải pháp kinh doanh giúp Công ty đạt được kết quả tăng trưởng ấn tượng. Trước những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động thực hiện các chiến lược tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kiểm soát chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp Công ty tận dụng được cơ hội và đạt được những kết quả kinh doanh nổi bật.

Bên cạnh việc tối ưu hóa chi phí thông qua các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, Ban Tổng Giám đốc cũng đẩy mạnh quản lý hàng tồn kho, nâng cao vòng quay vốn, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho sản xuất. Công ty đã triển khai các dự án đầu tư chiến lược nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động, cải tiến quy trình kiểm soát chất lượng từ khâu sản xuất đến khi sản phẩm đến tay khách hàng, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra, góp phần nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường. Đồng thời, HĐQT cũng đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám đốc trong công tác báo cáo, minh bạch tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý, đặc biệt là việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính. Với kết quả kinh doanh khả quan và chiến lược phát triển bền vững, HĐQT tin tưởng rằng Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục dẫn dắt Công ty đạt được những thành tựu lớn hơn trong thời gian tới.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Tiến Thịnh đẩy mạnh nghiên cứu thị trường kết hợp với hoạt động R&D để phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục hàng hóa, từ đó mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung nghiên cứu các sản phẩm phù hợp với hệ thống cấp đông IQF nhằm tận dụng tối đa lợi thế công nghệ

Mở rộng kênh phân phối và thương mại điện tử

Nhằm thích ứng với xu hướng thị trường, Tiến Thịnh đẩy mạnh kênh bán hàng trực tuyến, thiết lập tài khoản chính thức trên các nền tảng thương mại điện tử để giao dịch với khách hàng. Điều này giúp Công ty tiếp cận thị trường quốc tế trong bối cảnh các hội chợ thương mại truyền thống bị hạn chế. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến để kết nối với đối tác toàn cầu.

Kiểm soát chất lượng sản phẩm

Nhà máy thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt chất lượng hàng tồn kho và sản phẩm trước khi xuất xưởng, đảm bảo tiêu chuẩn cao nhất. Đồng thời, Công ty kiểm soát chặt chẽ bao bì trong quá trình sản xuất nhằm phát hiện và xử lý kịp thời, hạn chế tối đa rủi ro.

Ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp

Tiến Thịnh sẽ triển khai hệ thống ERP để tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

Phát triển chuỗi cung ứng và logistics

Công ty mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực logistics nhằm tối ưu hóa chi phí vận chuyển, nâng cao tốc độ giao hàng và đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đến tay khách hàng.

Liên kết vùng nguyên liệu và hỗ trợ nông dân

Tiến Thịnh tăng cường hợp tác với các hợp tác xã và đại lý thu mua, hướng dẫn canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGAP. Đồng thời, Công ty mở rộng vùng thu mua nguyên liệu từ ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các khu vực khác. Đội ngũ chuyên gia sẽ tư vấn cho nông dân về cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giám sát chặt chẽ quá trình chăm sóc để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào đạt chất lượng cao.

Với các chiến lược trên, Tiến Thịnh đặt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và phát triển bền vững trong năm 2025.



CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Nhận thức được tiềm năng lớn của ngành nông sản Việt Nam, nhưng cũng đồng thời thấy rõ những hạn chế trong chuỗi sản xuất và phân phối – bao gồm sự thiếu liên kết, quy trình chưa đồng bộ, và chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế – Tiến Thịnh đặt mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái chuỗi cung ứng nông sản bền vững, hiện đại và hiệu quả. Tiến Thịnh dự kiến đầu tư và phát triển Trung tâm cung cấp chuỗi dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu nông sản, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Trung tâm này sẽ:

- » Đầu tư các thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ sơ chế, phân loại, đóng gói, chiếu xạ, xử lý nhiệt nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường xuất khẩu.
- » Kết nối, hỗ trợ xúc tiến thương mại để giúp các nhà sản xuất trong nước tiếp cận đối tác quốc tế tiềm năng, mở rộng thị trường.
- » Ứng dụng công nghệ 4.0 và tự động hóa nhằm tối ưu hóa năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, tạo lòng tin với khách hàng.
- » Tạo kênh tiêu thụ bền vững cho nông sản từ khu vực ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các vùng nguyên liệu khác, thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của ngành.



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với sản phẩm nước ép, trái cây cô đặc và trái cây sấy dẻo, Tiến Thịnh lên kế hoạch đầu tư mạnh mẽ vào nâng cấp và mở rộng hệ thống sản xuất. Cụ thể:

- » Nâng cấp hệ thống thiết bị chế biến trái cây, áp dụng công nghệ cao để gia tăng giá trị sản phẩm và nâng cao năng suất.
- » Đầu tư dây chuyền chế biến trái cây mới, tập trung vào các loại trái cây nhiệt đới vùng ĐBSCL, mở rộng cung ứng cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Song song đó, Công ty cũng hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, hình thành chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất và tiêu thụ.
- » Mở rộng nhà máy chế biến trái cây, nâng cao công suất đáp ứng nhu cầu thị trường và mở rộng danh mục sản phẩm.
- » Nghiên cứu và triển khai hệ thống cấp đông IQF – công nghệ cấp đông siêu tốc giúp bảo quản thực phẩm tối ưu, giữ nguyên chất lượng và kéo dài thời gian sử dụng mà không ảnh hưởng đến đặc tính sản phẩm. Công nghệ này không chỉ giảm hao hụt nguyên liệu mà còn tối ưu hóa chi phí sản xuất, từ đó tăng lợi thế cạnh tranh. Với hệ thống cấp đông nhanh IQF, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả cấp đông sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.



PHẦN 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01** Hội đồng quản trị
- 02** Ban Kiểm Soát
- 03** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	10.936.090	-	53,23%
2	Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT điều hành	50.000		0,24%
3	Nguyễn Bá Doan	Thành viên HĐQT điều hành	40	-	0,00%
4	Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành	9.900	-	0,05%
5	Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	5.300	-	0,03%

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT

Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị được thành lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản vào ngày 13/12/2024. Đến ngày 16/12/2024, HĐQT đã bầu nhiệm các thành viên của UBKT, là những thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, có chức năng kiểm tra, đánh giá độc lập về các mặt hoạt động của Công ty.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện vai trò định hướng chiến lược toàn diện và xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty. Trong quá trình điều hành, Hội đồng quản trị ban hành các chỉ đạo kịp thời và thực hiện các giải pháp mang tính chiến lược, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, bảo đảm tính tuân thủ và hiệu quả trong triển khai.

Hội đồng quản trị cam kết duy trì tính minh bạch trong quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông và các cơ quan quản lý thực hiện tổ chức nâng giám sát và kiểm soát theo quy định. Mọi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo đầy đủ, kịp thời tới các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan, đồng thời giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện đúng nội dung các nghị quyết đã được phê duyệt.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ khuôn khổ pháp lý hiện hành. Các biện pháp này bao gồm kiểm soát và tối ưu hóa chi phí hoạt động theo phương châm sử dụng chi phí hợp lý, xây dựng định mức chi phí cho từng nhiệm vụ, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hàng hóa và quản lý vùng của từng nhóm hàng. Ban Tổng Giám đốc cũng thiết lập quy trình đạt hàng hóa khoa học, có lịch kiểm kê định kỳ, đảm bảo việc vận hành đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị đã xem xét và thống nhất đề xuất của Tổng Giám đốc về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, theo đó Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ được xuất làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo chi tiết về hoạt động kinh doanh của Công ty, cũng như triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
2	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT điều hành	8/8	100%
3	Ông Nguyễn Bá Đoan	Thành viên HĐQT điều hành	8/8	100%
4	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành	8/8	100%
5	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	8/8	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2024/TT6/ NQ-HĐQT	07/03/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 và gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
02	02/2024/TT6/ NQ-HĐQT	12/03/2024	Thông qua việc chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh.
03	03/2024/TTG/ NQ-HĐQT	06/05/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày tổ chức dự kiến là 28/06/2024. Ngày đăng ký cuối cùng là 31/05/2024.
04	04/2024/TT6/ NQ-HĐQT	05/06/2024	Thông qua việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh. Thông qua tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên gồm: » Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; » Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; » Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; » Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; » Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024; » Tờ trình về mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024; » Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện xác xét/và kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024; » Tờ trình thông qua giao dịch liên quan giữa Công ty với người nội bộ và người liên quan;

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	01/2024/TB/ HĐQT	27/06/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh như sau: • Sửa đổi, bổ sung nội dung Tờ trình số 04/2024/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2024 về việc chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2024. • Bổ sung Tờ trình số 06/2024/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 về việc thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 và Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024. • Bổ sung Tờ trình số 07/2024/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 về Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
6	05/2024/TT6/ NQ-HĐQT	02/07/2024	Thông qua chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/ hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024.
7	06/2024/TT6/ NQ-HĐQT	04/11/2024	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.
8	07/2024/TT6/ NQ-HĐQT	29/11/2024	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
9	08/2024/TT6/ NQ-HĐQT	16/12/2024	Thực hiện bầu nhiệm và bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị.
10	09/2024/TT6/ NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua thành lập và bổ nhiệm thành viên của Ủy ban Kiểm toán.
11	10/2024/TT6/ NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Ban kiểm soát					
1	Vũ Thị Thanh Tâm	Trưởng ban kiểm soát	Cử nhân kế toán	4.800	0,02%
2	Nguyễn Hoàng Thi	Thành viên ban kiểm soát	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	-	-
3	Lê Thị Minh Phúc	Thành viên ban kiểm soát	Cử nhân ngành tài chính ngân hàng	3.200	0,02%
Ủy ban kiểm toán					
1	Hoàng Trung Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Cử nhân kế toán	5.300	0,03%
2	Viên Tấn phát	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Cử nhân khoa học máy tính	9.900	0,05%

THAY ĐỔI BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ban kiểm soát				
1	Lê Thị Minh Phúc	Thành viên ban kiểm soát	22/09/2024	13/12/2024
3	Vũ Thị Thanh Tâm	Quyền Trưởng Ban kiểm soát	15/10/2024	13/12/2024
4	Nguyễn Hoàng Thi	Trưởng Ban kiểm soát	05/09/2024	13/12/2024
Ủy ban kiểm toán				
1	Hoàng Trung Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	16/12/2024	
2	Viên Tấn phát	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	16/12/2024	

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ hoạt động kiểm soát công ty như sau:
- » Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc: Đảm bảo các quyết định và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và phù hợp với chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
 - » Kiểm tra, giám sát kế hoạch kinh doanh: Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2024, đồng thời giám sát việc triển khai và tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - » Kiểm soát quy trình ban hành văn bản nội bộ: Đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý trong trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác liên quan đến hoạt động quản lý và vận hành Công ty.
 - » Kiểm tra thông tư pháp và minh bạch: Đánh giá mức độ hợp lý, hợp pháp, trung thực và công khai trong công tác quản lý, điều hành kinh doanh; tổ chức các tắc kế toán, thống kê; và lập báo cáo tài chính của Công ty.
 - » Tham khảo ý kiến về kiểm toán độc lập: Dựa ra ý kiến từ nhà kiểm toán việc có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành trong các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, và việc lập báo cáo tài chính. Đảm bảo các báo cáo tài chính được kiểm toán phản ánh trung thực, hợp lý và tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc pháp lý hiện hành.
 - » Thẩm định cáo cáo và tài liệu: Rà soát và thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Đồng thời, thẩm định các tài liệu chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tính đầy đủ và hợp pháp của nội dung trình bày.
 - » Ủy ban Kiểm toán được thành lập dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 13/12/2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2024/T16/NQ-HĐQT ban hành ngày 16/12/2024. Trong thời gian còn lại của năm 2024, Ủy ban Kiểm toán tập trung hoàn thiện việc phân công công việc nội bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết cho năm 2025. Kế hoạch này nhằm đảm bảo thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Công ty một cách khách quan, chặt chẽ và nghiêm túc, phù hợp với các quy định pháp luật và chiến lược quản trị của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch hoạt động và kiểm toán năm 2024. Nhằm thông nhất và tăng tính hiệu quả của việc kiểm tra tính tuân thủ, phù hợp và thực hiện theo quy trình. Các quy trình được rà soát theo chức năng nhiệm vụ của các phòng ban hiện tại, cập nhật sửa đổi các quy trình hiện hành. Từ đó xây dựng cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban của Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy trình pháp luật và điều lệ Công ty.

HDQT chỉ đạo hoạt động của Công ty bằng các nghị quyết, quyết định được lấy ý kiến các thành viên HDQT bằng biểu quyết tại các phiên họp hoặc văn bản. Các cuộc họp, nghị quyết của HDQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HDQT quy định tại điều lệ Công ty và kịp thời giải quyết các công việc của Công ty.

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành kinh doanh, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cùng như các giải pháp kịp thời với những biến động thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế.

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, nghị quyết hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức cụ thể đối với từng bộ phận, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, sát sao, do vậy mọi vướng mắc của các đơn vị luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, có hiệu quả.

Dự kiến trong năm 2025, UBKT sẽ thực hiện phối hợp với HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty để thực hiện các công việc giám sát liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.



Các cuộc họp Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

STT	Họ tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
Ban kiểm soát				
1	Ông Nguyễn Hoàng Thi	2/2	100%	100%
2	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	2/2	100%	100%
3	Bà Lê Thị Minh Phúc	2/2	100%	100%
Ủy ban kiểm toán				
1	Hoàng Trung Nghĩa	1/1	100%	100%
2	Viên Tấn phát	1/1	100%	100%



BAN ĐIỀU HÀNH

CƠ CẤU BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Ban điều hành					
1	Tô Thái Thành	Tổng Giám đốc	Cử nhân Anh văn	50.000	0,24%
Kế toán trưởng					
1	Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán	51.000	0,25%

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức đã được xây dựng, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; xây dựng quy chế hoạt động, đồng thời tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

Dự kiến trong năm 2025, UBKT sẽ thực hiện phối hợp với HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty để thực hiện các công việc giám sát liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương, thưởng
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Nguyễn Bá Doan	Thành viên HĐQT kiêm Thư ký HĐQT	-	270.050.000
3	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT kiêm TGD	-	423.100.000
4	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán	-	-
5	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT độc lập	-	-
6	Ông Trần Hà Giang	Kế toán trưởng		327.600.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát				
1	Ông Nguyễn Hoàng Thi	Trưởng ban kiểm soát, đã từ nhiệm ngày 15/10/2024	-	-
2	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Quyền trưởng ban Kiểm soát	-	-
3	Bà Lê Thị Minh Phúc	Thành viên ban kiểm soát	-	100.554.197

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì	Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	10.336.090	10.936.090	Tháng 11-12/2024: Mua thêm 600.000 cổ phiếu.
2	Nguyễn Bá Doan	Thành viên HĐQT	10.340	40	Tháng 11/2024: Bán 10.300 cổ phiếu
3	Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	9.000	5.300	Tháng 11/2024: Bán 3.700 cổ phiếu
4	Nguyễn Hoàng Thi	Trưởng ban kiểm soát	4.060	4.060	Tháng 09/2024: Bán 4.060 cổ phiếu
5	Vũ Thị Kim Chi	Chị ruột Thành viên Ban kiểm soát	4.920	4.420	Tháng 10/2024: Bán 500 cổ phiếu
6	Lê Thị Minh Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	14.300	3.200	Tháng 10-12/2024: bán 11.100 cổ phiếu.
7	Nguyễn Văn Ngoan	Chồng của Thành viên Ban kiểm soát	427.130	0	Tháng 11/2024: Bán 427.130 cổ phiếu
8	Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	50.000	51.000	Tháng 10/2024: Mua thêm 1.000 cổ phiếu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
CTCP Hạch Nguyên Logistic	Bên liên quan của Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch HĐQT	6300314022; ngày cấp: 30/01/2019; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang	Cụm Công nghiệp Tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/TT6 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023	Phí lưu kho, kéo container, dịch vụ	8.686.846.735
						Bán hàng hóa	89.184.000
CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh	Lê Công Lập (là người có liên quan của Ông Phạm Tiến Hoài)	6300055339; ngày cấp: 20/08/2008; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang	Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh , Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang			Bán hàng hóa	1.380.314.214
Phạm Tiến Hoài	Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch HĐQT	092081002946, ngày cấp: 16/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang			Cho công ty mượn tiền: Số dư đầu kỳ: 0 đồng Trong kỳ: - Cho Công ty mượn tiền: 13.700.514.483 - Công ty trả tiền mượn: 12.122.185.183 Cuối kỳ: 1.578.329.300 đồng	

PHẦN

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



BẢO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh) hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7116887881, chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại : 0901 225 777

Công ty có Văn phòng đại diện tại địa chỉ R4.12-14 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (đã chấm dứt hoạt động vào ngày 18 tháng 3 năm 2024).

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Tô Thái Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Bá Đoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
Ông Nguyễn Hoàng Thi	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 12 năm 2024
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
Bà Lê Thị Minh Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
		Miễn nhiệm ngày 13 tháng 12 năm 2024

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2024

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Tô Thái Thành (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2023).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		332.953.316.100	249.800.685.539
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		82.437.588	1.182.715.514
1. Tiền	111	V.1	82.437.588	1.182.715.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		112.784.712	107.400.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	112.784.712	107.400.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.621.990.380	177.834.056.474
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	74.912.512.891	52.505.966.613
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	165.615.314.075	125.142.964.673
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	94.163.414	185.125.188
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		86.159.694.831	68.497.043.691
1. Hàng tồn kho	141	V.6	87.040.186.610	69.602.496.264
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(880.491.779)	(1.105.452.573)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.976.408.589	2.179.469.860
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	854.667.631	577.548.764
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.121.740.958	1.601.921.096
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ
Nguyễn Quốc Ngự
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1
Người được ủy quyền

Thiều Thị Bảo Nhi
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4695-2024-008-1

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		135.392.123.959	133.735.044.765
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		131.893.924.774	130.314.830.075
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	124.224.893.472	122.471.815.357
- Nguyên giá	222		206.527.394.696	190.471.611.060
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.302.501.224)	(67.999.795.703)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	7.669.031.302	7.843.014.718
- Nguyên giá	228		9.231.499.000	9.231.499.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.562.467.698)	(1.388.484.282)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.000.000	90.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	90.000.000	90.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.408.199.185	3.330.214.690
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.408.199.185	3.330.214.690
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		468.345.440.059	383.535.730.304

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		238.460.670.696	168.350.851.097
I. Nợ ngắn hạn	310		205.198.841.396	138.470.851.097
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	13.061.480.424	15.811.203.188
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	44.918.676.417	1.158.036.096
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	856.245.978	686.460.123
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.162.339.210	836.573.687
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	445.664.229	345.226.192
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	220.505.000	481.507.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	144.533.930.138	119.151.844.811
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		33.261.829.300	29.880.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.578.329.300	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	31.683.500.000	29.880.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		229.884.769.363	215.184.879.207
I. Vốn chủ sở hữu	410		229.884.769.363	215.184.879.207
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	205.458.000.000	205.458.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		205.458.000.000	205.458.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	24.426.769.363	9.726.879.207
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.726.879.207	9.726.879.207
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.699.890.156	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		468.345.440.059	383.535.730.304

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	351.153.903.878	298.567.632.409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	103.693.680	57.390.470
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		351.050.210.198	298.510.241.939
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	307.859.699.586	266.322.122.096
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.190.510.612	32.188.119.843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	987.234.715	790.323.765
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.842.083.042	12.225.343.542
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.254.499.401	11.715.321.413
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	7.401.616.695	4.935.202.867
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	9.410.596.119	7.582.097.561
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.523.449.471	8.235.799.638
11. Thu nhập khác	31	VI.8	180	786.127.684
12. Chi phí khác	32	VI.9	47.387.013	378.492.053
13. Lợi nhuận khác	40		(47.386.833)	407.635.631
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.476.062.638	8.643.435.269
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	776.172.482	543.952.996
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.699.890.156	8.099.482.273
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	715	394
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	715	394

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.476.062.638	8.643.435.269
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	14.476.688.937	12.834.219.987
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(224.960.794)	30.239.258
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(53.470.819)	(12.627.312)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(4.922.053)	(7.041.111)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.254.499.401	11.715.321.413
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.923.897.310	33.203.547.504
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(66.254.745.608)	(34.974.110.825)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.437.690.346)	16.038.687.242
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		42.678.148.823	(673.276.555)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(355.103.362)	(2.465.097.564)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15, VI.5	(11.236.260.528)	(11.529.321.413)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(548.325.906)	(751.993.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.230.079.617)	(1.151.564.997)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(16.055.783.636)	(1.163.264.424)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(5.384.712)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	5.384.712	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.055.783.636)	(1.163.264.424)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	231.672.066.751	176.580.191.634
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(204.486.481.424)	(173.484.680.496)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.185.585.327	3.095.511.138
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.100.277.926)	780.681.717
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.182.715.514	387.390.423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	14.643.374
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	82.437.588	1.182.715.514


Ngô Ngọc Liên
Người lập


Trần Hà Giang
Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025


Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 160 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 136 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

- Tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**
Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh

doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 27
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 49,5 năm, Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được

tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.078.922	28.227.291
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	76.358.666	1.154.488.223
Cộng	82.437.588	1.182.715.514

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng ⁽ⁱ⁾	112.784.712	112.784.712	107.400.000	107.400.000
Cộng	112.784.712	112.784.712	107.400.000	107.400.000

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	462.722.190	667.661.836
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	96.318.720	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh	366.403.470	667.661.836
Phải thu các khách hàng khác	74.449.790.701	51.838.304.777
Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	-	44.121.254.800
Công ty TNHH MTV Nông sản Toàn Thiên Ngân	7.271.250.000	-
Công ty Cổ phần Stella Invest	49.996.000.000	-
Aliments Médaillon Foods Inc.	3.433.674.159	3.274.439.577
Ông Nguyễn Văn Đây	10.500.000.000	-
Các khách hàng khác	3.248.866.542	4.442.610.400
Cộng	74.912.512.891	52.505.966.613

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	3.634.880.000	3.634.880.000
Ông Phạm Tiến Hoài	3.634.880.000	3.634.880.000
Trả trước cho người bán khác	161.980.434.075	121.508.084.673
Công ty Cổ phần Nông sản Hữu cơ Agriorganics	101.921.936.245	86.705.755.645
Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt	59.705.084.900	33.265.974.900
Các nhà cung cấp khác	353.412.930	1.536.354.128
Cộng	165.615.314.075	125.142.964.673

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	432.341	-	895.000	-
Tạm ứng	93.731.073	-	66.618.036	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	60.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	57.612.152	-
Cộng	94.163.414	-	185.125.188	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.222.736.062	-	17.876.755.233	-
Công cụ, dụng cụ	1.400.185.326	-	1.293.559.488	-
Thành phẩm	65.417.265.222	(880.491.779)	50.432.181.543	(1.105.452.573)
Cộng	87.040.186.610	(880.491.779)	69.602.496.264	(1.105.452.573)

Toàn bộ hàng tồn kho cuối năm đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.105.452.573	1.075.213.315
Trích lập dự phòng bổ sung	-	30.239.258
Hoàn nhập dự phòng	(224.960.794)	-
Số cuối năm	880.491.779	1.105.452.573

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	67.955.501	132.211.058
Chi phí bảo hiểm	169.994.307	165.386.510
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	167.411.785	113.537.496
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	449.306.038	166.413.700
Cộng	854.667.631	577.548.764

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	90.190.255	7.950.754
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	748.866.775	625.411.326
Chi phí thuê đất ⁽ⁱ⁾	2.569.142.155	2.632.971.775
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	63.880.835
Cộng	3.408.199.185	3.330.214.690

⁽ⁱ⁾ Trong đó, chi phí thuê đất trả tiền một lần cho thời hạn 42 năm với số tiền là 2.659.567.450 VND tại xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 525/TB-CTHAG của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 8 năm 2023.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	110.407.652.350	78.869.785.195	1.163.264.424	30.909.091	190.471.611.060
Mua trong năm	-	16.021.883.636	-	33.900.000	16.055.783.636
Số cuối năm	110.407.652.350	94.891.668.831	1.163.264.424	64.809.091	206.527.394.696
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	181.970.636	-	30.909.091	212.879.727
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	35.061.211.590	32.885.493.823	22.181.199	30.909.091	67.999.795.703
Khấu hao trong năm	6.127.280.028	7.977.843.596	190.959.852	6.622.045	14.302.705.521
Số cuối năm	41.188.491.618	40.863.337.419	213.141.051	37.531.136	82.302.501.224
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	75.346.440.760	45.984.291.372	1.141.083.225	-	122.471.815.357
Số cuối năm	69.219.160.732	54.028.331.412	950.123.373	27.277.955	124.224.893.472

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 113.599.327.989 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	9.231.499.000
Số cuối năm	9.231.499.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.388.484.282
Khấu hao trong năm	173.983.416
Số cuối năm	1.562.467.698
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	7.843.014.718
Số cuối năm	7.669.031.302

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.669.031.302 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
Chuyển giao công nghệ sấy.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	935.528.015	35.064.687
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	935.528.015	35.064.687
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.125.952.409	15.776.138.501
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thuận Phát Đắk Nông	-	3.174.367.000
Công ty Cổ phần Vạn Xuân Agri	7.402.864.500	9.434.138.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Thông Đỏ	1.105.533.501	-
Ông Lê Anh Tuấn	1.259.242.000	2.309.242.000
Các nhà cung cấp khác	2.358.312.408	858.391.501
Cộng	13.061.480.424	15.811.203.188

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	42.495.695.200	-
Tropextrakt GMBH	-	1.017.115.120
Các khách hàng khác	2.422.981.217	140.920.976
Cộng	44.918.676.417	1.158.036.096

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	548.325.906	776.172.482	(548.325.906)	776.172.482
Thuế thu nhập cá nhân	137.515.017	139.090.175	(196.814.496)	79.790.696
Thuế tài nguyên	619.200	8.196.000	(8.532.400)	282.800
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	686.460.123	926.458.657	(756.672.802)	856.245.978

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Trái cây chi qua sơ chế thông thường, cây giống bán cho doanh nghiệp	Không chịu thuế
- Các loại nước ép, trái cây sấy khô xuất khẩu	0%
- Nước ép, trái cây sấy tiêu thụ nội địa, gia công mặt hàng nông sản	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 7116887881 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 15 và khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể: Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ năm phát sinh doanh thu từ dự án (năm 2016), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2024 là năm thứ tư Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.476.062.638	8.643.435.269
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	-	1.944.590.799
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	47.387.013	378.492.053
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu/tính thuế	15.523.449.651	10.966.518.121
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.104.689.930	2.193.303.624
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(776.172.483)	(1.096.651.812)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.552.344.965)	(548.325.906)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(4.372.910)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	776.172.482	543.952.996

- (i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 5.000 VND/m³.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác
Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	204.238.873	186.000.000
Chi phí hoa hồng bán hàng	109.100.000	61.680.400
Chi phí tiền điện	130.387.324	76.182.800
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.938.032	21.362.992
Cộng	445.664.229	345.226.192

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	18.393.000	366.340.000
Bảo hiểm xã hội	161.058.000	89.454.000
Bảo hiểm y tế	28.422.000	16.101.000
Bảo hiểm thất nghiệp	12.632.000	7.016.000
Khoản phải trả ngắn hạn khác	-	2.596.000
Cộng	220.505.000	481.507.000

16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan		
Ông Phạm Tiến Hoài - Phải trả tiền mượn	1.578.329.300	-
Cộng	1.578.329.300	

16c. *Nợ quá hạn chưa thanh toán*

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	133.929.930.138	110.584.844.811
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾</i>	99.997.236.938	99.966.964.811
<i>Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾</i>	4.000.000.000	4.090.000.000

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh ^(hi)	29.932.693.200	6.527.880.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	10.604.000.000	8.567.000.000
Cộng	144.533.930.138	119.151.844.811

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và sổ tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.6, V.8, V.9 và VII.1a).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C UPAS phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến và bảo quản rau quả với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2 và VII.1a).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	119.151.844.811	113.885.333.673
Số tiền vay phát sinh	216.564.566.751	170.184.191.634
Kết chuyển từ vay dài hạn	10.604.000.000	8.567.000.000
Số tiền vay đã trả	(201.786.481.424)	(173.484.680.496)
Số cuối năm	144.533.930.138	119.151.844.811

17b. *Vay dài hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	31.683.500.000	29.880.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	31.683.500.000	29.880.000.000
Cộng	31.683.500.000	29.880.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây tại địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với lãi suất 8,29%/năm và 8,4%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tư, sau đó lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.604.000.000	8.567.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	31.683.500.000	29.880.000.000
Cộng	42.287.500.000	38.447.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	29.880.000.000	32.051.000.000
Số tiền vay phát sinh	15.107.500.000	6.396.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.700.000.000)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(10.604.000.000)	(8.567.000.000)
Số cuối năm	31.683.500.000	29.880.000.000

17c. *Vay quá hạn chưa thanh toán*

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	169.800.000.000	37.285.396.934	207.085.396.934
Tăng vốn từ lợi nhuận	35.658.000.000	(35.658.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	8.099.482.273	8.099.482.273
Số dư cuối năm trước	205.458.000.000	9.726.879.207	215.184.879.207
Số dư đầu năm nay	205.458.000.000	9.726.879.207	215.184.879.207
Lợi nhuận trong năm nay	-	14.699.890.156	14.699.890.156
Số dư cuối năm nay	205.458.000.000	24.426.769.363	229.884.769.363

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Tiến Hoài	109.360.900.000	103.360.900.000
Các cổ đông khác	96.097.100.000	102.097.100.000
Cộng	205.458.000.000	205.458.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ông Phạm Tiến Hoài	109.360.900.000	53,23	109.360.900.000	-
Các cổ đông	96.097.100.000	46,77	96.097.100.000	-
Cộng	205.458.000.000	100	205.458.000.000	

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.545.800	20.545.800
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.545.800	20.545.800
- Cổ phiếu phổ thông	20.545.800	20.545.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.545.800	20.545.800
- Cổ phiếu phổ thông	20.545.800	20.545.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	642,29	13.787,68
Đồng Rúp Nga (RUB)	4.395,00	-
Nhân dân tệ (CNY)	-	2.776,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	223.547.941.714	144.231.074.200
Doanh thu bán thành phẩm	127.039.834.097	152.858.558.209
Doanh thu cung cấp dịch vụ	566.128.067	1.478.000.000
Cộng	351.153.903.878	298.567.632.409

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics		
Doanh thu bán hàng hóa	89.184.000	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh		
Doanh thu bán hàng hóa	1.380.314.214	590.258.606

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	215.024.190.563	138.550.680.547
Giá vốn của thành phẩm đã bán	93.060.469.817	127.741.202.291
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(224.960.794)	30.239.258
Cộng	307.859.699.586	266.322.122.096

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.922.053	7.041.111
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.261.425	2.771.081
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	927.580.418	767.884.261
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	<u>53.470.819</u>	<u>12.627.312</u>
Cộng	<u>987.234.715</u>	<u>790.323.765</u>

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.254.499.401	11.715.321.413
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	587.583.641	510.022.129
Cộng	11.842.083.042	12.225.343.542

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.760.431.633	1.157.176.248
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	113.037.347	356.786.315
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.467.998.814	3.052.659.821
Các chi phí khác	1.060.148.901	368.580.483
Cộng	7.401.616.695	4.935.202.867

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.112.596.275	1.336.447.644
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.803.778.994	843.954.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.503.936.081	3.279.758.453
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.652.271.876	1.750.199.623
Các chi phí khác	335.012.893	365.737.738
Cộng	9.410.596.119	7.582.097.561

	Năm nay	Năm trước
Thu từ khoản nợ năm trước	-	783.365.440
Thu nhập khác	180	2.762.244
Cộng	180	786.127.684

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tổn thất tài sản không được bồi thường	-	20.726.020
Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội	9.427.561	255.947.863
Thuế bị phạt, bị truy thu	37.959.452	101.818.169
Chi phí khác	-	I
Cộng	47.387.013	378.492.053

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.699.890.156	8.099.482.273
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.699.890.156	8.099.482.273
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	20.545.800	20.545.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	715	394

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 461 VND xuống còn 394 VND.

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	73.561.535.753	87.146.141.763
Chi phí nhân công	16.656.610.166	10.982.364.420
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.476.688.937	12.834.219.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.580.733.976	16.666.573.209
Chi phí khác	1.406.357.794	770.565.221
Cộng	126.681.926.626	128.399.864.600

1. Giao dịch và sổ dư với các bên liên quan

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan
Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

	Năm nay	Năm trước
Trong nước	241.164.059.743	186.707.513.697
Nước ngoài	109.886.150.455	111.802.728.242
Cộng	351.050.210.198	298.510.241.939

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025


Ngô Ngọc Liên
Người lập


Trần Hà Giang
Kế toán trưởng


Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị





Hậu Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2025
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Phạm Tiến Hoài







Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

Số điện thoại: 0901 225 777

Số Fax: (0290) 373 0998

Website: www.tienthinh.vn



Sedex



FDA